

Wason
PL 4300
A1 Kys
++

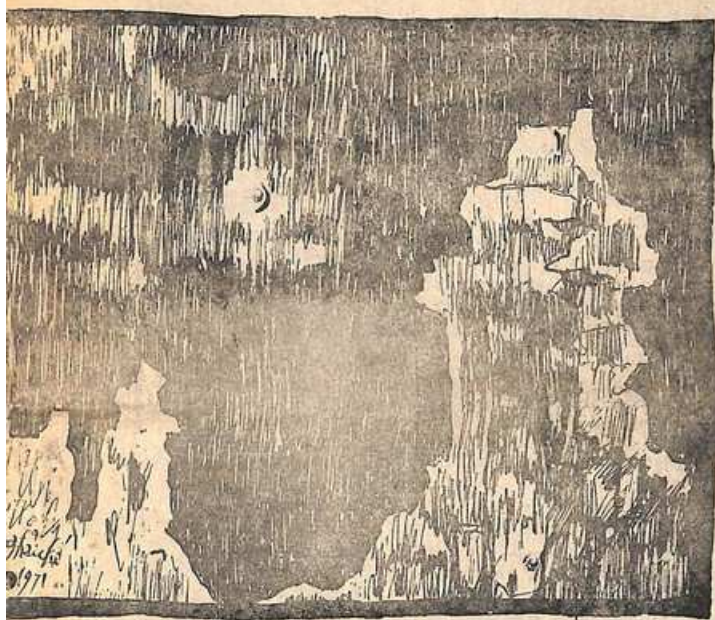
Khởi Hành

123

NĂM THỨ BA NGÀY 23/9/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm: ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG



VỖ
PHIÊN
ĐI TRONG
ĐẤT NƯỚC

Như đã loan báo cùng bạn đọc, kể từ số này nhà văn
Võ Phiến — cũng như nhà thơ Vũ Hoàng Chương —
sẽ viết đều đặn hàng tuần cho K.H. Loạt bài của anh
Võ Phiến nhan đề Đi Trong Đất Nước: Kỳ này
đưa ra một khám phá đáng kể: Thơ Lục Bát Chàm...

NGUYỄN ĐẠT
giữ gìn tôi ác mộng
NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG
những ngày lặng lẽ
DƯƠNG NGHIÊM MẬU
trái nổ trong miệng
NGUYỄN MAI
thư gửi người bạn

VŨ HOÀNG CHƯƠNG: BƯT KÝ VĂN NGHỆ

Phần thứ hai: NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

Đó xảy ra tại một nơi ở quá xa chúng ta. Thành ra rút cuộc, người ta thêm một lần nữa lại đụng chạm tới một thứ tiếng động (nghe ra có vẻ) màu thuần: tiếng động im lặng. Như đã nói, nếu tiếng người ở đây hầu như bị hủy diệt hẳn thì có khác đi đôi chút tiếng động chỉ phải chịu đựng một tác động gián lược hóa chỉ giảm thiểu nó đến chỗ cạn kiệt nhất mà thôi nghĩa là đôi khi trong những thoáng thiên thu sơ ngỗ, nếu thỉnh thoảng người ta vẫn có thể dò thấy từ những mạch nguồn u uẩn, tựa những làn sóng bị mặt và thăm kín là những tiếng động rất mực tĩnh vì mà thăm tháy: những tiếng động hờ. Thí dụ như những tiếng vang nhẹ nhẹ tựa những thoáng âm ba mỏng manh phát sinh từ một nguồn gốc không thể định tính được mà chỉ trái tim mới có đủ sức bén nhạy, có đủ tầng số để ghi nhận được mà thôi: «Đang khi mầu nhiệm phủ ban đêm. Có thứ gì rơi giữa khoảng im. Rơi từ thượng tầng không khí xuống. Tiếng vang nhẹ nhẹ dội vào tim». (Huyền ảo). Thí dụ như thứ tiếng động bị lọc qua một lớp vải mềm, dày, những âm thanh vừa thoát ra đã phải dội ngược lại khi chạm phải một bức tường ngăn cách, tiếng động khi đó sẽ bị chặn đứng lại hơn hết một nửa, phần còn lại theo những kẽ hở đầu có thoát ra ngoài được cũng chỉ còn nghe thành một thứ âm thanh tất nghẹn trở nên mơ hồ, nhạt nhòa, không hình dáng rõ rệt, không đường lối chắc chắn — là thứ tiếng động bị bắt kín lối ra, bị ngăn sức phát động của nó để chỉ còn lại trên tay mỗi rồi rạc những tính thể âm thanh nhỏ li ti: «Dấu ai không mong đợi. Dấu ai không lắng nghe. Tiếng buồn trong sương đục.» (Tình quê). Mầu sương đục ở đây chính là một loại bức tường vô hình làm chặn đứng âm thanh và ngăn tiếng động để vô hiệu hóa phần nào sức tác động của nó. Hoặc như trong một trường hợp khác thì tiếng động lại bị một tác động phủ phàng đập mạnh lên bề mặt âm thanh nội của nó làm tê liệt nó ngay tận căn cơ khiến trở thành một cối nguồn dựng xây niềm héo úa, tàn phai vô tận: những tiếng chết «Điểm báo thu vàng gây xác xơ. Thu héo nức thành những tiếng khô» (Cuối thu)

Ở đó chúng ta chứng kiến thềm trạng tiếng động bị mức cạn dòng sông ngay tận nguồn, là lúc tiếng động bị hao mòn, gây guộc xanh xao, là những tiếng động mang một màu vàng úa của lúc cuối đời: giờ đã điểm hồi chuông báo tử lâm nguy, đời những tiếng động từ đây khởi sự héo hon theo ngày tháng thì nhau rụng rơi là tả như là cuối mùa.

Tóm lại, qua những phân tích trên, người ta thấy Ánh Trắng, Ánh Nắng, Nước Trong, Sương Đục v.v... đều là những cách thể hiện của Ánh Sáng nói chung như chính câu hỏi siêu hình mà nhà thơ đã có lần đặt ra trong văn chương: «Trắng là ánh sáng?» (1) — Ánh sáng đó được hiểu như là cái màu sắc trong trắng, trình truyền từ nguyên thủy. Nói một cách tổng quát và giản dị hơn, đó chính là Màu Trắng ban sơ của căn khôn nhất nguyên mà người ta có thể gọi bằng nhiều tên khác nhau (Màu Ánh sáng, Màu Trắng Trong, Màu Sáng, Màu Trong...) và được thể hiện không ít thì nhiều trong tất cả mọi hiện thể có trên trần gian này, trước mắt loài người — Trước mắt tại sĩ, đồng loạt, toàn diện và trọn vẹn: «Tôi muốn trọn đời ngưỡng mộ vẻ trắng trong nguyên vẹn nguồn tươi, ánh sáng, thơ...» (CGMT, tr. 72) Hàn Mặc Tử là nhà thơ đã chọn Màu Trắng đó làm màu căn bản để điểm tô lên toàn thể Vũ trụ của ông. Gọi là màu căn bản bởi vì người ta sẽ thấy rằng Màu Trắng ở đây sẽ hiện ra khắp nơi như thể đó là một cái nền căn bản (Fond) để trên đó hình ảnh những sự vật hay những cảnh tượng hay những hoạt động (những hiện thể) sẽ kế tiếp nhau lần lượt diễn ra, nổi bật lên, in hình lên trước mắt nhìn của người và người thơ.

Sự vật trong thế giới xuất hiện trước mắt chúng ta trước hết bằng những hình ảnh của chúng và những hình ảnh đó muốn đạt đến cái nhìn của con người thì trước hết chúng thiết yếu đòi hỏi phải có một cái nền làm như thể một

cái «phòng» để chúng nương tựa vào, để ghi dấu lại trên đó để in hình lại trên đó. Cái nền căn bản đó có thể có bất cứ màu sắc nào nhưng có lẽ màu Trắng là màu thích hợp và thuận tiện hơn cả vì tính chất trong trắng, sạch sẽ của nó tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi giúp hình ảnh sự vật in lên đó càng trở nên đậm nét rõ ràng hơn. Hơn nữa có thể nói màu Trắng là một màu trung lập, nó có tính chất trung tính bởi lẽ nó không tỏ ra thiên vị một màu nào khác, không nghiêng hẳn theo một màu nào khác, trong mọi màu nó ở vào một vị thế độc lập và có thể hướng về tất cả các màu khác một cách đồng đều hay có thể không hướng về một màu nào khác một cách đồng đều. Chính yếu tố đó đã biến màu trắng thành một màu lý tưởng nhất có thể đáp ứng đầy đủ những điều kiện cần thiết mà cái nền của sự vật và hình ảnh sự vật đòi hỏi:

CAO HUY KHANH



HÀN MẶC TỬ
MẮT SÁNG TRẮNG

«Hình ảnh đòi hỏi quang cảnh thế giới phải trở nên nhạt nhòa mờ dần đi cho đến khi mất hẳn (tự nó xóa nhòa chính nó). Đòi hỏi thế giới phải nằm trong một tình trạng trung tính, hình ảnh muốn rằng tất cả mọi sự vật đều phải lùi vào trong một cái nền tĩnh và tro trên đó không có gì hiện hình xác thực hết, (bởi vì) hình ảnh hướng về cái gì thâm sâu nhất của hiện thể còn ẩn dấu trong hư không; đó là chân lý của những hình những ảnh... khung cảnh một ngoại giới mơ hồ và trống không chính là cái nền bắt buộc trên đó hình ảnh tiếp tục xác định sự vật trong lúc chính sự vật đang tìm cách lần tránh, biến mất» (2). Cái khung cảnh ngoại giới vừa mơ hồ vừa trống không, bày ra một cảnh vờn vờn vắng lặng, bàng bạc những hư vô được chọn làm cái nền của (hình ảnh) sự vật đó chính là cái không gian trắng trong thơ Hàn Mặc Tử đã tìm thấy ở trên. Đã có một không gian trắng làm nền rồi bây giờ đến những sự vật xuất hiện in hình ảnh của chúng tôi lên trên đó, chính điều này đã được nhà thơ ý thức rõ hơn ai hết: «Không gian đầy đặc toàn trắng cả. Tôi cũng trắng mà nàng cũng trắng! Mỗi ánh mỗi hình theo phiêu diêu». (Huyền ảo). Trên cái nền trắng đó hình ảnh ở đây có thể là hình ảnh của sự vật hay cảnh vật chẳng hạn như một mặt hồ yên tĩnh bề ngoài nhưng thực sự đang có muôn ngàn đợt sóng ngầm xô dạt ở bề sâu: «Ánh trắng mỏng quá không che nổi. Những vẻ xanh xao của mặt hồ», hay có thể là hình ảnh của chính con người: «Ở đây sương khói mờ nhân ảnh (Điêu hồn Vi Di). Không những chỉ làm nổi bật sự vật không thôi cái nền trắng đó còn làm nổi bật cả sự

chuyển động của sự vật (hay động vật): «Phương hoàng bay trong một tối trắng sao». Và đặc biệt như câu thơ bí ẩn nhất của Hàn Mặc Tử sau đây cho thấy một cách rõ ràng hơn cả tác dụng để cao sự vật, nêu danh sự vật lẫn sự chuyển động của nó bởi Màu Trắng được sử dụng như một cái nền căn bản có khả năng thu nhận và chứa đựng mọi hình ảnh của hiện thể:

«Và ai gánh mầu đi trên tuyết» (Cuối thu)

Sau chót, cái nền Trắng đó còn có một cách tác dụng tiêu cực khác là làm nổi bật âm thanh, tiêu cực vì bây giờ Màu Trắng chuyển khả năng của nó qua một địa hạt hoạt động khác, chuyển từ lãnh vực của thị giác qua lãnh vực của thính giác, từ trạng thái nhìn qua trạng thái nghe, đúng hơn là từ tác động khêu gợi, khuyến khích sự nhìn qua tác động quyến dụ sự nghe Chính nhờ vào cái nền nghe ra trắng không gian đó (sự vắng lặng, tịch mịch) mà âm thanh vang ra càng trở nên tỏ rõ hơn lạ lùng: «Tiếng rú ban đêm rặng bông mờ» (Cỏ liêu). Tất cả những ghi nhận trên đều cùng chứng tỏ cho thấy rằng Màu Trắng được sử dụng làm một cái nền căn bản để in hình ảnh sự vật như cái sân khấu làm nền tảng, tạo cơ hội trên diễn xuất thế giới đã đem lại một kết quả nghệ thuật đặc sắc: đứng trước những bài thơ Hàn Mặc Tử người đọc luôn luôn có cảm tưởng như đang đứng trước những bức tranh chạm nổi tài tình kiến tạo bởi bàn tay sống động của một điêu khắc gia điêu luyện. Bài thơ trở thành một bức khảm họa linh động và có hồn với những thi ảnh luôn luôn đập mạnh vào mắt người đọc. Bởi vì hình như ở đây một nguyên tắc luận lý sự bản nhất đã được đem áp dụng vào thơ ca một cách khéo léo và tài tình: Chứng minh một cái nào đó bằng một cái khác, bằng cái không phải là nó — ở đây là dùng một màu nhạt nhất trong tất cả mọi màu nhạt nhất trong tất cả mọi màu, một màu không màu là Màu Trắng thuần túy để chứng minh những màu đậm nét (hơn) khác biệt hiện qua muôn vàn hình thái sự vật. Trong ý nghĩa này Màu Trắng ở đây chỉ được sử dụng trong mục đích để cao! nêu danh sự vật mà thôi. Vì thế cái nền (Màu Trắng) sẽ bị nhiều thiệt thòi hơn cả bởi lẽ không ít thì nhiều nó bắt buộc phải chịu hy sinh phần mình để nhường chỗ cho sự vật tự do thể hiện và hoạt động nó phải tự mình thối lui để tránh việc tranh đua vai trò chủ chốt trên sân khấu đời với sự vật, dẫn đến nó phải tự xóa mờ tư cách của mình để tạo cơ hội làm nổi bật vóc dáng sự vật — càng lúc Màu Trắng càng bắt buộc phải biến mất trên nền trời thế giới, cũng như là một cách biến mất trên trường đời để nhường chỗ lại cho muôn ngàn đám cát bụi đóng tiếp tấn kịch đời. Nói khác, ở đây, cái nền (Trắng) chỉ là một cái cơ cho sự vật lên tiếng mà thôi.

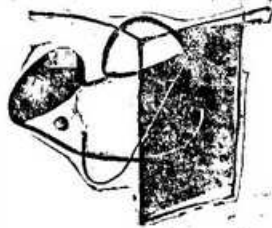
Nhưng trong trường hợp Hàn Mặc Tử thì lại khác. Màu Trắng ở đây không chỉ được sử dụng đơn Thuần theo vai trò của một cái nền tuy gọi là căn bản nhưng lại có tính chất tiêu cực và thụ động như vậy, trái lại nó không được dùng như một phương tiện mà được dùng như một mục đích:

Màu Trắng là điểm khởi đầu và đồng thời là điểm gặp gỡ cuối cùng, nơi chỗ kết thúc, trên đường đi của thế giới. Trần dòng trời chảy của sự vật, — trên trường đời. Đường bay của đôi mắt biết nhìn, không mỏi mệt.

(CÒN NỮA)

(1) «Chơi Giữa Mùa Trắng» An Tiêm tái bản, Saigon, 1969, tr.9 —

(2) M. Blanchot: «L'Espace Littéraire», Gallimard Coll. Idées, Paris, 1968, Pg. 345.



NGƯỜI VÀ VIỆC

nguyễn kim phượng

1.

Một bài thơ của R.M Rilke nhan đề là «Đời Sống Tưởng Tượng» được viết như sau đây. (Tôi dịch qua bản tiếng anh của Ruth Speing, trong tập Modern European Poetry, phần Thơ Đức, do Arthur S. Wensinger giới thiệu, trang 118, 119):

*Trước tiên, thời thơ ấu, không có biên cương, không có mục đích,
Không có chối từ. Ô, hạnh phúc vô tư lự!
Thoải nhiên, sự hài hùng, những giới hạn, nhà trường và sự ràng buộc,
Và rui chui đầu vào cảm dỗ và vào mắt mắt.*

*Hết còn tin tưởng. Kẽ đã từng khom lưng bắt những kẻ khác khom lưng
Bắt những người khác trả thù cho sự thất bại của riêng y.
Yêu đương, sợ hãi, cừu ghét, vật lộn, thắng thế.
Và vượt qua, với cái đâm nhanh trả lời cái đâm.*

*Rồi một mình, cơn lạnh nhẹ nhàng trôi rộng quanh y.
Nhưng sâu trong thân thể đứng thẳng của y, y hít vào và giữ hơi thở lại.
Thế là cái việc đầu tiên, cái việc cũ rích đã làm xong...*

Lúc bấy giờ Thượng Đế từ trong ô phục kích nhảy ra.

(Bai Imaginary Libe)

2.

Thượng Đế, hay nói cho đúng là Định Mệnh, luôn phục kích đầu đó quanh ta

Ai chứ Định mệnh đã phục kích thì chắc ăn! Nó thấy ta chứ ta chẳng thấy được nó, dù có máy điện tử dò hơi người xa cả tỉ cây số cũng bất lực. Nó phục kích ngay chốc giữa cuộc đời mình thì mình còn tìm đâu ra? Trừ phi là ta đem ta ra, ta phơi ta giữa kính hiển vi của trăm tư quán tính...

3.

Còn thì chúng ta sống toàn cái đời tưởng tượng. Có kẻ tưởng tượng mình vốn là thiên tài, kẻ khác tưởng tượng mình vốn là thi sĩ kẻ khác văn sĩ, kẻ khác kịch sĩ... Có người tưởng tượng mình chỉ có thể là vua, có người nghĩ mình chỉ có thể là quan, người khác nghĩ mình vốn phải là anh hùng... Cũng có người nghĩ mình là kẻ giác ngộ, có người nghĩ mình là kẻ trầm luân... Gần như là sống suốt đời trong ý tưởng mình có về mình.

Chứng định mệnh nó từ trong ô phục kích xông ra, vỗ mình một cái, mình ngã ngửa ra. Phản phục kích kịp chăng? Giá mình không sống trong tưởng tượng bấy nay, luôn luôn đề phòng, thì còn phản phục kích nôi. Những người sống thực với mình, rất thực như trẻ thơ, như R.M. Rilke, như Tăng Điem, chắc chắn là phản phục kích được kịp thời... Bằng cách tỉnh bơ trước Định Mệnh!

4.

Định mệnh có lẽ mặt mày râu ria; đen gi nanh vuốt ghê gớm lắm, và tính tình có lẽ cũng tựa tựa như trộm cướp: ưa vỗ những kẻ có máu mặt! Bởi ta thường nghe những kẻ đang lên hay sợ định mệnh, chứ những kẻ vô tư không mấy sợ... Đều, sợ hay không, mà khi nó đã vỗ thì chỉ còn có nước thờ dốt... xui lơ.

5.

Tham cho lắm, quơ quào cho lắm, gian hùng cho lắm, thủ đoạn cho lắm... tôi chừng ngang ô phục kích, Định Mệnh nó vỗ ra một cái, cũng chống giong... thờ dốt.

Chỉ bằng ta thông dong đi trước mặt định mệnh, huýt sáo cười vui, nghe gió trên hàng phượng, để trong khóm cỏ, thơ trong gió bay... Gọi định mệnh ra cùng ta đi tắm mát ở sông Nghi... Rửa sạch cái đời tưởng tượng!

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

NHÓM KHAI PHÁ CỨU LỘT MIỀN BẮC

Anh Ngô nguyên Nghiêm thay mặt anh em chủ trương Tạp chí Khai Phá, nhờ KH, loan tin về việc «Cứu trợ Hàng triệu đồng bào miền Bắc» đang là nạn nhân của nạn lụt xảy ra ngoài ấy như sau:

Với sự quyết định của Anh Em Khai Phá:

1) Dành 300 SỐ (BA TRĂM SỐ) KHAI PHÁ SỐ 4 (sẽ phát hành ngày gần đây, với chủ đề HIỆN TRẠNG VONG THÂN CỦA NGƯỜI CẦM BÚT) để bàn ra các bạn yêu Văn nghệ và đọc giả hảo tâm.

2) Ba trăm số KP4 này sẽ in trên BÀN GIẤY TỐT, ĐÁNH SỐ TỪ 0001 ĐẾN 0300 (Đề khỏi lẫn lộn với những bản giấy thường, dành tiêu thụ trên thị trường văn nghệ)

3). Giá đặc biệt: 200đ (HAI TRĂM ĐỒNG) 1 số.

4). Tổng số tiền bán được trong số 300 số KHAI PHÁ 4 sẽ được trao cho HỘI HỒNG THẬP TỰ VIỆT NAM.

5). Danh sách quý vị hảo tâm sẽ công bố ngay thẳng trên Tạp chí KHAIPHÁ số 5.

6). Chiến dịch Máu chảy ruột mềm của KHAI PHÁ, mong ước quý vị hướng ứng sẽ cho TÊN HỌ, ĐỊA CHỈ RÕ RÀNG để anh em KHAI PHÁ dễ dàng trong vấn đề Thủ tục và tránh tai tiếng không hay có thể xảy ra.

7). Ngân phiếu và thư từ xin gửi về TỪ NAY ĐẾN NGÀY 15-10-71, đề tên:

NGUYỄN THÀNH XUÂN 21, Hưng Phú - SAIGON hay NGÔ TẤN THIÊN 3, Bạch Đằng-CHÂU ĐỐC.

8). Bản đặc biệt KHAI PHÁ 4 sẽ gửi đến tận tay Quý Vị hảo tâm bằng phi tiêu của chính KHAI PHÁ.

NÓI CÓ SÁCH CỦA VŨ BĂNG

Khởi Hành vừa nhận được của nhà xuất bản «Nguyễn đình Vương» gửi tặng một cuốn sách mới phát hành: Cuốn «Nói có sách» của ông Vũ Băng.

Không cần phải giới thiệu với bạn đọc tác giả «Nói có sách» làm gì vì ông đã quen biết bạn đọc từ lâu nay, chúng tôi chỉ đặt biệt giới thiệu với các bạn cuốn «Nói có sách» vì đây là một cuốn khác nhau cuốn sách hiện nay: «Nói có sách» đây 300 trang, giải thích các danh từ mới mà các nguyên thủ chánh khách,

cổ vấn, nghị sĩ dân biểu, sinh viên... vẫn ưa dùng, đại khái nhân văn, nhân bản, nhân vị cứ diềm, công đồn, cương lĩnh, hoạt đầu cơ hội, lưu manh, phụ xã hội, phiến diện v.v... Tác động khác tác dụng ra sao... sơn địa chiến khác du kích chiến thế nào, tam đầu chế khác tam chế tam quyền lập pháp ra sao nhất nhất đều giải thích đầy đủ mà giảm đi, kèm theo thí dụ để cho các sinh viên, học sinh có thể học hỏi một cách dễ dàng bổ ích. Đó là một cuốn sách mà người lớn nên đọc mà học sinh phải có để dùng cho xác thực các danh từ. Xin giới thiệu với bạn đọc cuốn «Nói có sách» của Vũ Băng và cảm ơn nhà xuất bản «Nguyễn đình Vương»

TIN VĂN NGHỆ TÀ, QUẢNG NGÃI

Một buổi thơ nhạc thân hữu tại 9 Nguyễn thái Học. Quảng Ngãi do Hà Vũ giang châu tổ chức nhân dịp anh ghé lại thăm anh em văn nghệ tại đây.

Trong buổi thơ nhạc này, ngoài



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ IRI
SỐ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUYỀN VĂN MẠNH

Bà Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LÂN - THẠCH

HÀ - ĐẶNG TRẦN HUÂN -

TINH VỆ - THẢO TRƯỜNG -

TRỊNH CUNG - DIỄN NGHỊ -

NGUYỄN NGỌC HẠNH - MAI

TRUNG TÍNH - TÔ KIỀU NGÂN -

NGUYỄN ĐỨC QUANG -

DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Hoa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖN

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

đoàn, bút đoàn, và các nhóm như thiên ân văn đoàn, Hoa thời ly loạn, Hành Quyết, Thiên Sơn, Hoa thế hệ v.v... Nổi bật nhất là các anh du ca viên (thuộc đoàn du ca Pleiku).

Chúng tôi cũng không quên gửi đến anh Hà Vũ giang châu lời cảm tạ sâu xa, đã cố gắng tổ chức chương trình này và tặng anh phẩm «Điều ru người tình không trái tim»

Trong không khí «lo lắng văn nghệ» tại QN, buổi thơ nhạc này đã gây một hào khí khá sôi nổi.

Với những bài thơ rung cảm, những giọng hát hùng hồn, anh em văn nghệ Quảng Ngãi đã tỏ ra rất có thiện chí trên bước đường xây dựng và góp mặt trong khu vườn văn học nghệ thuật. (Trần Du Tử ghi)

THI ẢNH THỂ GIỚI TRẺ EM

Cuộc thi ảnh «Thế Giới của Trẻ Em» do chương trình «Thế Giới của Trẻ Em» của Lê văn Khoa trên đài Truyền Hình Việt Nam tổ chức đến ngày 30-9-1971 này là khóa số. Nghe nói sẽ có nhiều giải thưởng cho các loại ảnh đen trắng, màu, phim slides màu và ảnh Polaroid. Theo tin được tiết lộ thì cuộc triển lãm sẽ được thực hiện chung với cơ quan Bảo Trợ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập cơ sở này.

ĐÀN TAY VĂN ĐOÀN KỶ NIỆM ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

Các bạn trong Đàn Tay Văn Đoàn hai năm qua đã hoạt động khá mạnh, góp tiếng nói thiết thực trên hầu hết báo chí đang phát hành tại thủ đô. 2 văn hĩa trong các bạn này đã từng đoạt giải truyện ngắn của tuần báo Hoa Tinh Thương và nhật báo Tin Sáng.

Ngày 14-9 vừa qua Đàn tay văn đoàn kỷ niệm hai tuổi. Nhân dịp này Đàn Tay Văn Đoàn đã cho phát hành một tập «Sinh hoạt Đàn Tay Văn Đoàn» ngày 12-9 kỷ niệm đệ nhị chu niên. Với sự góp mặt của các bạn Mặc Tường Niệm, Hoàng Thoại Châu, Hoa Ngọc Tuyền, Thế hồng Lam; Thương Triều Văn, Hàn cung Thương, Song Hà, Kung hoài Tường, Dạ Vũ, Người nhập Cuộc, Trầm Mộng Thế Nhân, Đỗ thị Hồng Liên, Hoài Trang, Người phóng Viên, Cao Nguyên Tùng và Phương Hồng Tâm.

Tập báo quay Ronéo chịu khó trình bày. Vì quá chú trọng vào việc tạo mới lạ đã vô tình rút vào chỗ gây cho người đọc cảm thấy tờ báo bị «nát». Về nội dung có lẽ khen bằng thừa, vì ở đó một sức sống mãnh liệt đang vươn lên, xin mượn lời của anh Mặc Tường Niệm: «Hạt không ủ mục và nảy mầm, vươn lên bằng hoài bão vô biên, sức sống mãnh liệt». Xin được là một bằng hữu để chúc Đàn Tay mạnh tiến và trường cửu.

BÊN KIA 1 DÒNG SÔNG

«Bên kia 1 dòng sông» là nhan một tác phẩm mới của Dương trử La (l) do nhóm Chim Việt xuất bản. sách đã in xong còn đợi vô bì. Sẽ phát hành vào khoảng trong tuần tháng 10 hoặc đầu tháng 11 này.

Là một tác phẩm có nhiều gợi cảm của tác giả (l) và chắc chắn là

CUÔNG NHÂN



TRANH CỦA HỌA SỸ VỊ Y

Trí óc «vous» Từ quả ác ôn
Trình bày họa phẩm ngợp tâm hồn
Kìa... mông phình phích to tầy thúng
Nợ... vũ phây phây nổi tựa cồn

Mặt sắt, tay gân khoe sức mạnh
Háng phồng, vẻ mập dài màu non
Lâu năm, của thật tan cùng đất
Món vẽ nghìn thu vẫn chẳng mòn...

VỊNH BA PHI CÔNG MỸ ĐỔ BỘ NGUYỆT CẦU

Ba chú «SAM» lên mó chị Hằng
Vui mừng dân Mỹ nhảy tung tăng
Nhìn cò dân tộc bay phoi phới
Ngắm mặt phi công hiện rõ ràng
Ảo mộng Đường Vương thành thực tại
Du hành Nguyệt Điện há truyền hoang?
Thấy hay tục tử mằm thêm nữa
Hỡi thím Hằng Nga có nhột chẳng ???...

khác hơn tất cả những đứa con tinh khác của DT La trước đây.

Xin viết vài dòng đề gọi là quảng cáo cho sách bán chạy một chút, không dám viết nhiều vì sợ là «văn minh...»

ĐẶNG TRẦN HUÂN

DƯỚI BÓNG CÂY XANH

«L'ombre verte des pampres» (Dưới bóng cây xanh) là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của nữ sĩ Ý Mirella Bianco. Không phải là bản dịch, nhưng chính tác giả viết bằng pháp ngữ và do nhà Julliard xuất bản.

Cuốn sách không dày, khoảng hơn 200 trang, kể lại một câu chuyện gia đình. Người cha, thuộc một giới quý phái thất thế, tàn héo, rút về sống lầm lì trong một trang trại miền quê. Rồi sau may mắn người đàn ông này đan dúi với một thiếu phụ vừa được hưởng một gia tài đồ sộ. Người đàn bà không thích sống trong khung cảnh gia đình mà luôn luôn mơ một cuộc sống bay nhảy, tiệc tùng, ca vũ, giao du rộng rãi. Tất nhiên đôi vợ chồng gượng ép này không thể yêu nhau, và người đàn bà trở thành nạn nhân, thành nô lệ cho chính những của cải của bà. Bà muốn trốn chạy gia đình.

Nhưng không được. Và dù không yêu nhau một đứa con gái vẫn ra đời, cô bé Lydia. Lydia lớn dần trong khung cảnh ấy, trong sự lạnh lùng của cả cha và mẹ. Trong sự lạnh lùng của những người xung quanh đối với cha, mẹ cô. Và rồi cái chết đến: cô tự sát.

Có những đoạn rất đẹp trong cuốn sách như khi tác giả tả sự vững mạnh của hàng cây, sự bao la, rộng rãi của thiên nhiên bằng một bút pháp sắc bén làm cho cô gái không nham sắc Lydia trở nên bé nhỏ yếu đuối. Trước thiên nhiên hùng vĩ cô gái mang một mặc cảm yếm thế, và cũng là một trong những động cơ đưa cô tới quyết định từ giã cõi đời.

Những tác phẩm làm biến đổi thời cuộc, tạo khúc quanh mới trong lịch sử con người

GIÁO SƯ

NGUYỄN - VĂN : BÔNG

đề tựa

HÃY TÌM ĐỌC

NHỮNG DANH TÁC CHÁNH-TRỊ

Bản dịch :
LÊ-THANH HOÀNG-DÂN



Sách Báo mới

— NHỮNG DANH TÁC CHÁNH-TRỊ — Nguyên tác của Jean Jacques Chevallier. Bản dịch của Lê thanh Hoàng Dân, tựa của GS Nguyễn văn Bông do Trẻ xuất bản. Sách dày 427 trang giá 540 đồng.

— NGUYỆT SAN TRƯỜNG SƠN — số 1 dày 110 trang, do Hội Thân hữu Kinh Thương chủ trương. Chủ nhiệm : Y-Chôn-Mô-Duân-Du chủ bút Nguyễn Đông Ngạc, Tổng thư ký tòa soạn : Đỗ văn Tú. Giá ủng hộ 100 đồng.

— NÓI CÓ SÁCH : Nghiên cứu về các danh sử thường dùng của Vũ Bằng do Nguyễn đình Vượng xuất bản. Sách dày 277 trang giá 300 đồng.

— TRONG HOANG VU — tập truyện Dương nghiêm Mậu do Tân Văn xuất bản. Sách dày 140 trang giá nhất định 50 đồng.

— ẢO TƯỢNG — Tuyền truyện của Sơn Nam, Nhất Hạnh, Chính Ba, Thiệu Chi, Hồ hữu Tường Tuệ Uyển, Võ Phiến, Lá Bối tái bản sách dày 180 trang. Bản đặc biệt không đề giá bán.

Các bạn muốn : TÂY THI MẮT VÍA, HẰNG NGA GIẶT MÌNH

Muốn trở thành một giai nhân của thời đại này không khó đâu ! Phu nhân Phó Tổng Thống, Kiều Chinh, Thẩm Thúy Hằng, Thanh Nga v.v... cũng đã sửa sắc đẹp !

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chuyên viên tốt nghiệp Học Viện Chuyên Khoa Thẩm Mỹ YAMANO Nhật Bản, đã hy sinh bí mật nghề nghiệp về sửa sắc đẹp, để tiết lộ mọi bí quyết giúp bạn gái tự mình phát triển — trau dồi — bảo vệ sắc đẹp ngay tại nhà. Phương pháp mới, dễ hiểu, ít tốn tiền nhất

Đó là cuốn sách dày 320 trang 200 hình vẽ :

Đẹp, Đẹp, Đẹp

CHÀNG MUA TẶNG NÀNG — CHỒNG MUA TẶNG VỢ — BẠN MUA CHO BẠN
ĐÓ LÀ TẶNG PHẨM XÚNG ĐÁNG NHẤT

XIN CHÚ Ý : Để tránh lầm lẫn khi mua sách, các bạn hãy đòi dùng tên sách gồm 3 chữ «ĐẸP, ĐẸP, ĐẸP».

THƯ GỬI NGƯỜI BẠN THI SĨ TRẺ TUỔI

TÔI vừa nhận được thư của một người bạn anh M. viết từ nơi mà anh đang sống. Có lẽ lúc này đời sống anh vẫn thế, tối tăm và buồn thảm. Kể từ ngày anh trở lại Huế, chúng ta chưa lần nào viết gì cho nhau, chưa lần nào tôi hình dung nỗi đời sống của ở ngoài đó, bởi vì tôi vẫn xem việc tôi chưa có mặt ở Huế bao giờ là một điều đang tiếc không thể yên ổn. Tuy nhiên, qua đời sống của anh mà tôi đã chứng kiến những ngày anh ở Saigon, tôi hiểu được sự im lặng của anh. Phải, như người ta đã nói, sự im lặng cũng là một thái độ, thì sự im lặng của anh chính là thái độ của anh bây giờ?

Anh S,

Về đời sống của tôi hiện nay, anh có thể hình dung thấy qua những gì anh đã thấy về tôi khi anh còn ở Sài Gòn, nghĩa là hình dung thấy một đời sống tan nát đau đớn, một đời sống ê chề, một đời sống thất bại. Có lẽ không có sự thất bại nào buồn hơn thất bại với việc mà mình chọn lựa. Nếu thế, quả tôi đang là một kẻ thất bại buồn rầu nhất, vì tôi đã bất lực trước những điều muốn phát biểu.

Đó là tham vọng của tôi với chữ nghĩa, thứ mà tôi không thể thiếu mỗi ngày cho một nhu cầu nghiệp vụ trầm trọng. Chính vì trầm trọng mà có những mối quan tâm cần phải được kể, kể với một người mà mình tin rằng có thể hiểu mình. Người là tôi chọn lựa là anh, người có cùng một độ tuổi với tôi, trên dưới 25, đã trải qua những ngày ở mặt trận, đã trở về sau những lần thoát chết là chứng kiến một sinh hoạt mà chúng ta ít nhiều đã tham dự: đó là cái sinh hoạt của chữ nghĩa ở miền Nam này. Tôi còn nhớ, khi anh còn ở Saigon này, chúng ta đã từng đồng ý với nhau nhiều điều. Trong đó chúng ta không chịu được sự dễ dãi thứ chữ nghĩa người ta gọi là "dẫn thân" và ngược lại những kết tội thứ chữ nghĩa người ta gọi là "viển mơ". Dẫn thân, viễn mơ buồn quá. Và từ đó, mỗi khi nói đến những tiếng ấy chúng ta đã nói với một giọng điệu đùa cợt, như lần anh bị vài người nào đó mặc quần xước đến hành hung anh, vì họ hiểu rõ anh là một tên lính đảo ngũ và anh sẽ bị bắt vào trại giam nếu anh chống lại họ. Lần ấy, tôi đã hiểu rằng đó chỉ là một việc quá bình thường của thời chiến. Tôi chỉ muốn về cái lý do của những hành động đó, khi có sự liên quan ít nhiều đến chữ nghĩa. Dù sao, anh có thể bị làm nhục, nhưng quan trọng là anh đã không có cái tâm hồn cảm thấy nhục nhã về việc người khác, vì sự tâm thương đã tưởng làm nhục ược kẻ khác. Tôi còn nghĩ rằng trong hành động rống là vũ dũng ấy, đã chỉ tố cáo một điều được lại.

Qua vụ kể trên, anh bỏ về Huế, bây giờ anh sống như thế nào, có thoát khỏi những đêm tá túc các chùa chiền, có phải hoa mắt để tưởng hững hờ cánh hoa phượng là thực phẩm, có bị nhìn như một tên ăn mày trước mắt người đời và một kẻ đáng tình nghi có hành vi chính trị đối lập sau

rem tiếp trang 16

nguyễn mai



RANG 4



NGUYỄN QUỐC TRỤ

ngày mai trời sẽ
MƯA
trên thành phố B.

MỘT bài hát trở nên nhảm nhán khi người nghe đã quá quen nó. Bị bắt buộc phải học thuộc lòng. Phải nghe khi không muốn nghe. Phải nhớ khi không muốn nhớ lại. Nó tố cáo một đời sống quá đều đặn, buồn nản, thâm thương của chính người nghe. Tại sao cứ mãi một bài hát đó? Tại sao cứ mãi một đời sống như vậy?

«Buồn nôn không phải ở trong tôi. Tôi cảm thấy nó ở nơi kia, trên tường, trên sợi dây nịt, ở tất cả quanh tôi: Nó là một với quán café. Tôi ở trong nó.» (La Nausée Sartre) Buồn Nôn cũng chính là cái điệp khúc của một bài hát mà anh chàng Roquentin cứ phải nghe mãi cuốn tiểu thuyết lớn lao nhất của thời đại hiện sinh đã được mở ra rồi đóng lại mãi mãi chỉ bằng một câu hát:

Some of these days

You'll miss me honey!

«Đĩa nhạc bị nạo đúng chỗ đó gây nên tiếng động thật kỳ cục...

Đĩa nhạc đã quá cũ... Người ca sĩ chắc đã chết... Tôi sẽ bỏ đi... Hãy cho tôi nghe một lần chốt trước khi từ giả... Ngày mai trời sẽ mưa trên thành phố Bo. Ville. Đó là những dòng chữ cuối cùng của cuốn sách.

CHÍNH vì vậy mà nhiều người chỉ ưa nhạc cổ điển và chỉ chấp nhận có mỗi nhạc cổ điển. Thứ âm thanh thuần khiết không bị vẩn đục vì lời ca đi kèm. Nhạc cổ điển không có một lời ca nên có vẻ sợ những lời ca. Vì không có lời ca nên nó trở thành nơi chốn hò hẹn của nhiều lời ca khả hữu, nơi tập trung của nhiều hình ảnh, nhiều, kỷ niệm. Anh chàng Oley tù nhân của chế độ và cũng là tù nhân của một cái bệnh hiểm nghèo, một nhân vật trong cuốn «Khu Uất Thử» của nhà văn Nga xô Solje. nitsyne — khi nghe loáng thoáng một vài màu âm thanh từ xa theo gió đưa lại, đã cảm thấy Hòa tấu khúc thứ tư của Tchaikowsky từ trong đây sâu tâm hồn anh vang lên, đổi thành lời ca êm dịu, kể chuyện người anh hùng trở về, bị mù lòa nhưng cuối cùng tìm lại được ánh sáng, do tay sờ soạng một khuôn mặt thân yêu và không dám tin vào hạnh phúc đang có. Lời ca êm dịu đó hoàn toàn không có trong hòa tấu khúc. Oleg đã tìm cách đặt lời cho những âm thanh đó. Một lời ca của riêng chàng. Hòa tấu khúc của Tchaikowsky cứ như chưa được hoàn hảo nếu thiếu những hy vọng của một kẻ tù đầy mang trong người căn bệnh vì phương cứu chữa đó.

Trong một bài hát, âm thanh do đó bị giới hạn bởi chính lời ca và lời ca chỉ cho phép sống lại độc nhất một quá khứ, một kỷ niệm. Nhưng đối với đám người đang bị chiến tranh ngăn chặn tất cả những ao ước, những hy vọng, họ không cần tới một số lượng. Vô số những kỷ niệm. Một bài hát. Một hình bóng. Một kỷ niệm. Một định mệnh. Là đủ.

Nếu trong bọn họ có kẻ nào quá nghèo khổ đến nỗi không thể có lấy một kỷ niệm trước khi chết, xin hãy chia cho nhau một chút hơi nóng còn sót lại của một quãng đời ấm cúng vừa qua như đã từng chia nhau một màu thuốc chày tay nhau hình ảnh một người yêu, một người em gái trong gia đình.

Những đóm mắt hỏa châu, là hoa đăng ngày cưới...

Tôi đã được nghe câu hát đó lần đầu tiên khi nằm trong trại Nhập ngũ số 3, thời gian thanh phố Sg và vùng phụ cận gần như đêm nào cũng bị pháo kích, phi cơ bay lượn suốt đêm trên nền trời đen tối tuần tự, đều đặn sáng rực lên vì những trái hỏa châu. Những ai đã qua Trại Nhập Ngũ số 3 chắc chẳng bao giờ có thể quên được cảnh tượng cả một dãy người không quần áo ngồi đứng la liệt ngoài trời lạnh, gần sáng sương đêm sương như mưa để chờ tới lượt khám sức khỏe. Những chiếc giường sắt hai tầng như được ướp bằng hơi lạnh toát ra từ những thân người khi còn sống đã một lần nằm trên đó. Nửa đêm không thể ngủ được, trở dậy, đi ra ngoài hành lang, bỗng nhiên nghe tiếng hát của một gã thanh niên ngồi thu lu trong bóng tối ở đầu mái hiên.

Thật không thể tưởng tượng nổi do đâu mà người viết lời ca lại có thể kết hợp được hai hình ảnh, một khúc liệt khùng khiếp một điệu dâng êm ái đến như thế! Ở đây không hề có thân phận nhục thể, niềm đau da vàng... không có những than van những mặc cảm yếu hèn. Ở đây người viết lời ca kẻ làm thơ, thi sĩ trở nên cảm nhận những hình ảnh chúng tôi viết về những hy vọng moang manh đến từ những tuyệt vọng lớn lao, về những đoá hoa chỉ có thể trở lên từ những năm mồ. «Cen'est que là ou il y a des tombeaux, qu'il y a des résurrectins.» (Nietzsche, Ainsi parlait Zarathoustra)

nhà văn pháp andre malraux tình nguyện
chiến đấu trong lực lượng tự do bengali đông hời

Nhà văn Pháp Andre Malraux đã tình nguyện phục vụ trong lực lượng tự do của phe nổi loạn Bengali Đông Hời.

Ông Malraux còn là cựu bộ trưởng văn hóa Pháp nói là ông đã chuẩn bị để điều khiển một toán xung kích.

Ông Malraux đưa ra đề nghị như trên trong một bức thư viết cho một người bạn Ấn Độ, có lẽ là một nhà ngoại giao nhưng không chịu tiết lộ danh tánh. Vài đoạn trong bức thư viết cách đây 10 ngày đã được trao đến các ký giả tại đây hôm thứ Năm.

Lời của Malraux viết được kể lại như sau: «Tôi có vài kinh nghiệm quân sự là điều ít thấy ở các nhà văn».



GIỮ
GIỮM TÔI
ÁC MỘNG

Mưa nhanh như sắp chết
Mưa đan đau suốt tim
Mặt bàn y ngậm khóc
Căn hầm nuôi tối tăm
Loài quạ đen gớm ghiếc
Khươ dầy trên ván trần
Mưa sau ao lục bình
Mấy bậc thêm lặng câm
Loài quạ đen một buổi
Xé thơ đời nát tan

Mưa rừng thông xa xăm
Một ngày ai cũng biết
Lũ quạ hời hợt xác
Mưa xuôi tóc em đêm
Một ngày mây quá trắng
Mưa e ấp anh em
Ôm mộng đời quá xanh

CÒN MƯA
TRONG NGÕ
KY ĐỒNG

Mưa đầu đã dứt mùa
Sao người quên cất bước
Vai chấm tóc che thưa
Quyển mãi làn giá rét

9-9

Ô quạ đen chiều nay
Vân hoàng hốt một hây
Tranh xé đau mấy ngả
Tan tác màu thơ ngày

NGỒI NGHE
KHÚC HÁT
NGÀN ĐỜI

Sớm xanh trong màu mắt
Vân áo trắng tề người
Vì đầu đời giá buổi
Vân mãi ngồi thơ ngày
Those were these days
Vân vĩnh biệt nơi này
Those were these days
Đón đau hoan lạc những ngày

VỖ PHIÊN
đi trong đất nước

Như đã loan báo cùng bạn đọc, kể từ số này nhà văn Võ Phiến viết thường xuyên trở lại cho Khởi Hành. Nhưng trước kia, loạt bài của anh gọi là « Nhìn Vào Văn Chương », còn bây giờ là « Đi Trong Đất Nước ». Đề mục này do tôi soạn đặt, không phải do tác giả, nhưng đặc theo ý của tác giả : « Tôi sẽ viết một loạt bài nhìn những chuyện đi từ Nam ra Trung, từ nơi này tới nơi khác... » Vì thế chúng tôi hân hạnh dành trang báo này mỗi tuần cho anh Võ Phiến. Bài đầu, anh đừng lại quê hương anh : Bình Định VL

nưk lơi nưk đih...
thơ lục bát chàm

C Ó nhà phê bình lấy làm lạ : Trong văn học Việt Nam, việc tiếc thương dân tộc Chăm tàn lụi lại dành cho một cậu bé con. Tập « Điên tàn » được xuất bản năm tác giả mười bảy tuổi : vậy những bài thơ đầu tiên Chế Lan Viên viết ra từ năm mười hai, mười ba tuổi chẳng ?

Thực ra chuyện không đáng lạ. Ở Bình định quê tôi, Chăm là một dân tộc đã chết, một dân tộc ma. Mà thể giới ma quá kích thích nhất trí tưởng tượng của các cậu bé : lớn lên, Chế Lan Viên không hay nhắc nhở về Chiêm quốc nữa.

Nơi Đồ Bàn đô cũ, người Chăm còn để lại những di tích và nhiều huyền thoại : những ngọn tháp và nhiều câu chuyện huyền hoặc về vàng Hời, ma Hời v.v... lưu truyền trong dân chúng :

Chế Lan Viên tưởng tượng :

« Muốn ma Hời sờ soạng đất nham đi ».

Hời đã là ma, lại là thứ ma kỳ quái : trong đêm khuya, nghe tiếng trống cầm canh, mà Hời nhớ lại cảnh đương gian

« Rồi lấy ra một khớp xương rợn trắng
Nút bao dằng huyết đầm khi tanh hôi
Tìm những « miếng trần gian trong lũy cạp
Rồi say xưa vang cất tiếng reo cười. »

Ở Bình định, tôi lớn lên giữa những chuyện hoang đường về một dân tộc ma ; vào Bình thuận, gặp một dân tộc sống. Và tôi ngạc nhiên về những người bạn Chăm.

Về những câu thơ mà các người bạn ấy vẫn ngâm nga chẳng hạn.

Anh M.K.H. đọc nghe một bài hát ru con :

« Nư lơi nư đi ca hoanh,
Kla móng pat bắc pư pánh ten me.
Nư lơi nư ranh đi me,
Nư hĩa nư chó ngá kễ huở nư. »

Biết qua tài liệu, qua sách vở, rằng người Mường, người Chăm có những điệu thơ giống ta, đó là một chuyện. Còn như một hôm, bỗng có dịp bắt gặp điệu thơ lục bát phát ra bằng ngoại ngữ, do một người đang đối diện, quả là một chuyện khác hẳn. Cảm tưởng bơ ngỡ, bàng hoàng.

Điều thơ lục bát phối tha từ bao giờ ? Đồi ba nghìn năm trước chẳng ? Từ

thời đại Hùng Vương dựng nước chẳng ? Từ khi mới có tiếng nói chẳng ? Con người thích ngêu ngao sớm lắm. Mà người Việt Nam chúng ta, đã ngêu ngao là ngêu ngao theo câu lục bát : mấy nghìn điệu dân ca chẳng qua đều quanh quẩn bên câu thơ lục bát. Âm điệu lục bát dính liền với lối cảm xúc của dân tộc trải từ kiếp nọ đến đời kia...

Câu thơ lục bát chắc hẳn phải được kể là một trong những biểu lộ cá tính thâm thiết nhất của dân tộc Việt Nam : thơ ấy khác hẳn với thơ Tàu, và nhất mực từ chối mọi ảnh hưởng Tàu trải qua mấy nghìn năm gần gũi. Để gì tìm thấy một hình thức nghệ thuật khác giữ được bản sắc vững vàng như nó trước sự tấn công trường kỳ của văn hóa Tàu ? Vậy, lục bát là cái gì hết sức thâm thúy đối với tâm hồn Việt nam.

Và, lạ lùng thay, điệu lục bát lại cũng thâm thay đổi với dân tộc Chăm !

Một thể thơ phổ biến khắp hang cùng ngõ hẻm, đã được mọi tầng lớp dân gian ngâm nga, đã làm cơ sở cho các điệu dân ca v.v..., một thể thơ như thế nhưng thể được vay mượn, không thể du nhập từ ngoài vào. Nó phải bắt nguồn từ đâu ngay trong cuộc sống dân tộc. Do đó, giữa câu thơ Việt và câu thơ Chăm hẳn nhưng phải có tương quan ảnh hưởng, mà có mối tương quan về nguồn gốc.

Nguồn gốc của câu lục bát ? Các nhà khảo cứu văn học năn lòng trước sự khó khăn xa xôi ấy. Nó thuộc về một thời mờ mịt, tít tắp, mơ hồ... Nào ngờ, một hôm, một buổi chiều, trước tách nước mời khách, bỗng dưng bắt gặp một chứng cứ liên quan đến nguồn gốc ấy từ cửa miệng một người vừa bập điệu thuốc vừa nói, một người ngồi trước mặt ta. Bạn cũ cố tri, gốc gác thân thiết từ mấy nghìn năm của câu lục bát Việt nam là đây !

Mấy câu thơ trên là tôi phiên âm theo tai nghe. Anh M.K.H viết : Nưk lơi nưk đih ka vánh nhưng việc la mã hóa tiếng Chăm chưa thống nhất, tôi chọn lối ghi đại khái, chỉ cốt làm dễ dàng cho đọc giả.

ĐỌC ẢO TƯỢNG, TẬP TRUYỆN CỦA NHIỀU

NHÀ xuất bản Lá Bối vừa cho tái bản một tuyển tập truyện ngắn của 7 tác giả, mỗi người một truyện, lấy cái tên của truyện thứ hai đặt thành nhan đề cho cả tuyển tập: «*Ảo Tượng*» cuốn sách mỏng manh chưa đầy 200 trang trở thành dịp gặp gỡ của 7 người viết, quả là đã mang theo khá nhiều tham vọng của nhà xuất bản. Những truyện ngắn được gom lại cho thấy những sắc thái khác nhau, những hình thức biểu hiện và nội dung gửi gắm không chung nhau một chiều hướng, không có cùng nhau một lớp độc giả quen thuộc. Nhưng cũng có thể điều này là một lý do để nhà xuất bản mở rộng môi trường quảng bá sản phẩm của mình: nhiều nhóm độc giả của các tác giả rất khác biệt nhau về mọi mặt sẽ cùng tìm đọc giả mình ưa chuộng trong tuyển tập này. Sự tái bản tuyển tập đủ là một bằng chứng cho sự truyền lan âm hưởng của nó trong 5 năm giữa hai lần xuất bản: 1966 và 1971. Tuyển tập gồm có các [*] «*Ảo Tượng*», tuyển tập truyện ngắn của 7 tác giả, Lá Bối xuất bản, 1971, 180 trang, 180 đồng. Truyện được sắp xếp lần lượt như sau: «*Ngôi mộ chôn đứng*» của Sơn Nam, «*Ảo tượng*» của Thiều Chi, «*Bài thơ trên xương cụt*» của Chính Ba, «*Cửa rừng đôi cánh gài*» của Nhất Hạnh, «*Đổi diện*» của Tuệ Uyển, «*Con thằn lằn chọn nghiệp*» của Hồ Hữu Tường và «*Đàn ông*» của Võ Phiến.

Các tác giả có những ý hướng và cách thể hiện khác nhau, nên thật là hoài công sự cố gắng tìm kiếm một chủ đề duy nhất bao trùm trên toàn tập hay một mục tiêu duy nhất nơi các truyện rải rác từ đầu đến cuối sách. Chỉ có những khác biệt trong chủ ý và thực hiện giữa các tác giả. Sự khác biệt đó, trong một tuyển tập nhỏ nhắn, mỏng manh, là tuyển tập này, có phải là dấu hiệu của một hợp mặt phong phú thực chăng? Và phức tạp thực chăng? Mỗi tác giả đóng góp những gì trong cuộc gặp gỡ này?

Sơn Nam, với truyện ngắn mở đầu cho tuyển tập, «*Ngôi mộ chôn đứng*», đã làm trọn vẹn công việc kể một câu chuyện là câu chuyện đơn giản của một cặp trai gái yêu nhau trong một hoàn cảnh éo le. Đó là kiểu mẫu của hầu hết những truyện dài truyện ngắn mà Sơn Nam đã viết. Câu chuyện bắt đầu vào lúc sôi nổi và kết cuộc buồn bã. Đó là cách dựng và khép truyện thường thấy ở tác giả này. Cô gái duyên dáng thông minh tên Lài yêu cậu trai đa cảm và đứng đắn tên Hưng, cả hai đều là con nhà điền chủ, nhưng thực ra nhà Hưng giàu hơn, giàu nghiêng ngửa với người quyền thế nhất trong quận.

Đang mắc lo kiện tụng về đất đai và tính chuyện sắp hỏi Lài cho Hưng thì cha Hưng bị bệnh phong cùi. Ông hương cả Ban cha Hưng vừa lo chạy chữa vừa lo lánh mặt mọi người, sống thu mình bị mắc trên gác, chỉ có Hưng được gặp và hầu hạ ông. Sau cùng, để giữ danh giá cho gia đình, ông hương cả Ban bảo Hưng phải chôn sống ông ở dưới nền nhà phía sau phòng khách. Và chàng cho xây một ngôi mộ đứng phía sau vườn, để vào đó một hũ nhỏ, bảo mọi người rằng trong đó có xương tàn và tro tàn của cha chàng chết trên núi từ hai tháng trước trong chuyến đi săn tầm đạo của ông. Lài đến chơi với Hưng cũng bị chàng dối gạt để cho nàng khỏi mất niềm kiêu hãnh về chàng về gia đình chàng! Câu chuyện chỉ có thể vạtác giả đã không có một dụng công nào để làm cho nó trở thành rắc rối, ngoài vài chi tiết nhỏ nhặt, về cuộc thi thái độ của làng, để chứng tỏ trí thông minh của Lài và để đưa dây câu chuyện vào trong tâm: bệnh phong cùi của cha Hưng ám ảnh ray rứt chàng không nguôi. Tác giả, ở đây, là một người kể chuyện dễ dãi, đôi lúc duyên dáng một cách chừng mực, với lời văn bình dị chưa tạo được một bầu không khí thực sự sôi động hấp dẫn người đọc.

Qua «*Ảo Tượng*», tác giả Thiều Chi vừa kể vừa dẫn giải một trường hợp bệnh lý, bằng cách

gián tiếp để cho chính nhân vật tự thuật về chứng bệnh anh minh. Đó là một bệnh của ký ức, một trường hợp của chứng «*paramnésie*» (ảo giác hiện tại). Nữ bệnh nhân tên là Hương mồ côi cha mẹ, sống trong tình thương yêu triu mến của người anh một độc thân là Hưng và bên cạnh nàng còn có đứa con gái nuôi lên là Yên Chi. Hương, một hôm, cố với lên nóc tủ cao lấy hộp cà chua, bị hộp rơi vào đầu, nàng ngã đi, rồi tỉnh lại ngay sau đó và từ đấy nàng bị xáo trộn đầu óc. Thế là bắt đầu chứng ảo giác kỳ quái của nàng. Nàng thấy trước những chuyện sẽ xảy ra và khi những chuyện đó xảy ra thực nàng hoang mang, kinh sợ đến độ thét lên và ngã đi vì những chuyện xảy ra càng lúc càng khủng khiếp đối với nàng. từ ảo tượng Yên Chi mặc chiếc áo đỏ, rồi ảo tượng chiếc đĩa quí vỡ làm ba mảnh, rồi lại tới chuyện người bạn gái sinh con trai sớm ba tuần, cả đến tên đứa trẻ sơ sinh, cho tới ảo tượng tấm kiếng lớn trước bàn rửa mặt nứt rạn trong đó nàng không thấy bóng mình, rồi người chị dâu tương lai và sau cùng là ảo tượng nghĩa trang trong đó nàng yên nghỉ ngàn đời. Tất cả đều lần lượt xảy ra và như thế hẳn nàng sẽ chết như nàng đã thấy trước. Không ai trấn an nổi Hưng và có lẽ sau cùng chính Hưng phải tin như Hưng đã tin: *Nàng tiên cảm được mọi chuyện một cách hoàn toàn chính xác. Vì vậy Hương sống trong niềm xao xuyến thường trực, tâm trạng giao động dữ dội mỗi khi chạm cảm thấy, chạm nhìn thấy trước cảnh tượng*

nguyên nhất duật



nào. Không khí đầy nỗi bàng hoàng. Ấy sự quá đi. Nhân vật Hương, người bệnh, có những ý nghĩ thật sáng suốt, thật tinh táo để đủ cho nàng phân biệt chớp nhoáng thực tại và ảo tượng, khiến nàng thêm kinh hoàng. Nhưng thực ra, người đọc dễ thấy rằng chính tác giả đã xen vào lời tự thuật của nhân vật để dẫn giải để phân tích, nhiều khi quá lạnh lùng thần nhiên, rồi lại từ đó đưa tới niềm sợ hãi của nhân vật một cách giả tạo, máy móc. Có lẽ vì tác giả sợ người đọc không hiểu, không tin? Do đó mà truyện «*Ảo tượng*» không phô bày được trường hợp bệnh lý của nhân vật dưới dáng vẻ của một kinh nghiệm sống còn nóng hổi. Giọng giảng giải khách quan trong lời tự thuật của Hương khiến cho truyện rơi vào chỗ khô lạnh, cổ cứng, thật đáng tiếc, vì lẽ ra một trường hợp như vậy phải hấp dẫn hơn nữa rất nhiều.

Truyện «*Bài thơ trên xương cụt*» của Chính Ba là một truyện ngắn thành công với một cốt truyện đơn giản và lời văn trong sáng có điểm thêm chút ý vị hài hước nhẹ nhàng lẫn với sự chua chát trong giọng điệu. Đó là câu chuyện của cô đào hát Út Lệ bị chồng bỏ rơi, chấp nối với lão Ba Lỗ Hèo làm ở Lò Hèo Chánh Hưng, bợm nhậu và cá ghen. Lão ghen tương vô cớ, tàn nhẫn và thô bỉ. Lão không chịu cho Út Lệ hát ru đứa con riêng của nàng bằng những câu hát tình cảm. Sau đủ mọi cách cảm dỗ, lão Ba Lỗ Hèo bắt Út Lệ phải đọc bài thơ mà bạn lão xắm ở phía trên chỗ xương cụt của lão: «*tác giả đã dùng một thứ kỹ thuật tàn kỳ để làm cho những dục vọng của Ba Lỗ Hèo được tâm quát đều đều từng câu từng chữ. Những dục vọng ấy chỉ sức tích trong huyệt người thường ngứa ngáy chỗ xương cụt, mà không*

muốn tự mình gãi cho mình» Do đó người nghệ sĩ bản hàn khốn khổ là Út Lệ tủi nhục đọc hết bài thơ nhưng ngày hôm sau nàng bỏ đi, bỏ nhà không thể nén lòng chiều kẻ thô bỉ đã «*đặt cơ sở nền văn nghệ trên đốt xương cụt*» của hắn. Dụng ý của tác giả thật rõ ràng và được trình bày một cách vừa văn vẻ vừa quyết liệt. Tôi nghĩ rằng truyện «*Bài thơ trên xương cụt*» có đủ mãnh lực cuốn hút người đọc và thuyết phục được người đọc để chống lại những sản phẩm khiêu dâm đồi lõt tác phẩm văn nghệ, hơn là cả một cuốn luận thuyết đề cao «*nền văn nghệ cao đẹp, lý tưởng*».

Truyện «*Cửa rừng đôi cánh gài*» của Nhất Hạnh cũng mang một ý thức giáo dục thật rõ ràng, nhưng không nhắm vào con người văn nghệ như truyện «*Bài thơ trên xương cụt*» mà hướng về con người đạo đức tu hành, điều dễ hiểu nơi một tác giả tu sĩ là tác giả. Câu chuyện chàng đứng sĩ ngày nào xuống núi được thầy trao cho tấm kinh thần để chiếu yêu, tức là để nhận rõ chân tướng của mọi người mà chàng sẽ gặp. Chàng đã nhận ra bao yêu quái trong lối người và do đó đã giúp được bao người cải hối, bao kẻ thoát nguy. Nhưng càng gần gũi phạm nhân chàng càng nghiệm những thói hư tật xấu của người đời, mà chàng cũng không hề đem kinh ra soi chiếu vào mình. Cho đến một ngày một mối, quay về núi, cửa lên động của thầy khép kín, không thể nào phá nổi. Chàng phải đợi qua một đêm: mới có người sư đệ của chàng mở cửa xuống suối lấy nước. Chàng thất vọng về sức mạnh ngăn giữ của cánh cửa. Người sư đệ bảo chàng lấy kính thần ra tự soi xem sao. Hai người thấy rõ hình con yêu to lớn đứng bên cạnh người sư đệ trong kính. Chàng đứng sĩ kính hoàng, ngã ra bất tỉnh. Nhưng rồi người sư đệ vỗ về an ủi chàng và điều chàng lên núi, vì: «*Thầy thường anh làm*», lời người sư đệ. Hẳn dụng tâm tác giả không phải là viết cho được một truyện có nhiều tính chất văn chương, mà là nhìn một hình ảnh nói lên điều răn dạy người đời, bằng giọng kể đơn sơ, bằng lời dẫn giải rõ ràng, bằng biểu tượng phổ biến. Thế nên truyện của Nhất Hạnh ở đây không đậm đà màu sắc văn chương mới lạ rực rỡ như người đọc có thể trông đợi ở một nhà viết truyện, theo lẽ thường. Tác giả «*Cửa rừng đôi cánh gài*», chỉ giảng giáo lý nhà Phật: hãy lánh xa nơi trần tục, hãy đào thoát khỏi thế gian ô trọc: «*Đại huynh sẽ ở mãi bên thầy*» Em không ngờ bao nhiêu năm dưới núi đã tàn bại anh đến thế. Và thực ra, đạo lý được rao giảng ở truyện này cũng chẳng cung cấp cho người đọc một ý nghĩ cao xa hay bổng ảo, có cũ kỹ quá! Nó giảng lược ý nghĩa cuộc đời và ý nghĩa sự tu hành một cách đáng thất vọng!

Truyện «*Đổi diện*» của Tuệ Uyển cũng trong chiều hướng rao giảng đạo lý và cũng bằng một giọng văn ít văn vẻ nhất, ít cá tính nhất, ước lệ nhất, đơn sơ nhất, như giọng văn Nhất Hạnh. Bé Tâm mở rộng cõi tâm cõi trí của nó bằng sự tò mò, bằng sự dò hỏi tra vấn ý nghĩa mọi hiện tượng trong trời đất và mọi ý tưởng của con người. Bước chân và tâm trí nó cùng phiên lưu, cho đến lúc nó biết được bà chàng là ai, khám phá được bí mật trọng đại của cái, Ác trong đời sống, thì nó bèn trở về với niềm ngây thơ bình thản vô sự của mọi đứa trẻ bình thường, non dại. Tâm của bé Tâm mở lớn giao hưởng cùng vũ trụ rồi thu nhỏ lại và lặng lẽ, hồn nhiên: «*Ta sẽ nhỏ lại và trở thành ta, thành Tâm, một em bé nhỏ, mà ngồi bên má, ăn khoai, thích hơn*». Đó là sự bình thản của người đạt đạo đồng nhất với chính mình trong niềm im lặng, sự im lặng thản phác được chính phục bởi một giọng văn cổ gần đơn giản, có lẽ tác giả muốn làm ra thế? Nhưng người đọc vẫn thấy rất rõ cái vẻ thiếu thoải mái, thiếu sáng khoái, thiếu hồn nhiên, ngay trong những câu văn muốn diễn tả sự thoải mái, sáng

TÁC GIẢ

khối và hồn nhiên của bé Tâm hơn hết. Tác giả vẫn còn là một người lớn, quá lớn để làm bé Tâm, qua từng câu văn.

Truyện « Con thần lần chọn nghiệp » của Hồ Hữu Tường lại cũng là một truyện có chứa trong nó một hình ảnh Phật. Đây là hình ảnh của một đức Phật Tô vô chấp và lấy tự do làm phương pháp độ chúng sinh. Bạ-câu nói mà tác giả đặt vào miệng Phật Tô đủ cho thấy quan điểm của tác giả về Phật giáo: « Pháp ta đã dạy phải trừ hết dục vọng thì mới đắc đạo, mà người dục vọng lại quá nhiều: bởi việc muốn đắc đạo, thành Phật kia cũng là một cái dục vọng ». « Đã đành rằng tụng kinh như nhà sư là một việc mê tín, song vẫn là một tín ngưỡng » và « Cõi Phật vốn là cõi tự tại, nếu phạm đến tự do tín ngưỡng, gọi là đặt người vào thì làm sao cho được ? » Nhưng biểu lộ ý nguyên cách mạng về tôn giáo của tác giả hơn cả là lời sau đây của một người khách ngụ trọ trong chùa: « Trách nhiệm của mỗi tín đồ của Phật là dọn mình cho sẵn, để đón rước cái pháp mới sắp ra đời. Chớ mê mải trong việc gõ mõ tụng kinh, há chẳng phải là phụ lòng mong mỏi của Thích Ca chăng ? » Đó chỉ là ý nguyện chứ chưa gọi được là ý chỉ cách mạng đúng nghĩa, của tác giả, về tôn giáo. Vì ông chưa thực đưa ra được đề thuyết nào thực sự mới lạ. Nhưng truyện « Con thần lần chọn nghiệp » có một giọng văn dí dỏm, duyên dáng trong vẻ mộc mạc, ý vị trong những nhận xét đã trở thành công thức nơi người viết khác.

Sau cùng, truyện « Đàn ông » của Võ Phiến đáng kể là một truyện có giá trị văn chương thực sự đáng kể. Tác giả vẽ nên hình ảnh của một ông tư Nho học còn sót lại trong thời chúng ta: ông Tú Từ Lâm. Đó là hình ảnh của một nhà nho phóng đãng, buông tuồng, lang thang khắp nơi, lẻo mép, khoe khoang, dốt láo, hung hăng. Gì nữa ?

Còn là một người được trọng nề vì những ngón tài hoa vật, hùng biện, uyên bác, nhiệt thành, mơ mộng, trầm tĩnh. Nghĩa là những mâu thuẫn hòa nhập, những tài và thói phối hợp. Cái cốt cách vừa phiêu dật vừa rời rã của một nhà Nho lỗi thời, bất đắc chí và nhất là sa đọa. Những cái thú ăn chơi của ông không khoáng đạt không thanh lịch cho bằng những nhân vật của « vang bóng một thời », tâm hồn ông không hào sảng hay bi tởng như những ông Đồ ông Tú của Nguyễn Tuấn. Có lẽ vì Võ Phiến không yêu nhân vật của mình cho bằng Nguyễn Tuấn yêu những kẻ « hết thời trong « vang bóng một thời » kia. Một đặc điểm của bút pháp Võ Phiến là « độc ác », « độc ác » đối với nhân vật đã được chính bút pháp đó dựng nên. Tác giả dùng đủ mọi lối nó để mổ xẻ, phơi bày hết tâm địa tâm chất của nhân vật, thường là tâm địa chẳng ra gì, sau cái bề ngoài của lúc mới đầu cao đẹp. Thế nên sau cùng ông Tú Từ Lâm đã để lộ cái thói tật xấu nhất của mọi người đàn ông là đòi ngũ với đàn bà, mà ở đây người đàn bà đó là con gái của bạn ông Tú, bây giờ cô ta là một cô gái phòng trà — đã ăn ngũ với đủ mọi loại đàn ông (đã có một đứa con hoang): cô Lê. Lê vẫn kính phục ông Tú từ hồi Lê còn nhỏ, ông là thần tượng của nàng. Vì bây giờ thần tượng đó về già, đơn độc, « ọ ọ cái chết gần kề... ông ta van nài Lê bằng một tiếng gọi thân mật và ngượng ngùng. Nàng, thấy rõ dục vọng của mọi người đàn bà đưa họ đến chỗ gặp nhau: ở sự hèn yếu và tầm thường sau cùng ấy ! Dù rằng... ông Tú quá yếu, bởi « rất cuộc ông ta vẫn không có gì cả, không có được chút gì ông ta vẫn làm một cố gắng, một cố gắng thất bại cố gắng để tạo một mối liên quan gần gũi với kẻ khác ». Tại sao Lê bằng lòng lúc ấy, thấy ấy, trong lúc khuya khoắt ấy ? Là bởi, như nàng tự quá rõ: « lúc nào mình cũng dễ xiêu lòng »

xem tiếp trang 14



hoàng hôn

TÔN HOÀNG THAO

chiều ngưng nằng động nẻo về
trên thành quách đồ nào về dáng xưa
vội thân này đã bao giờ
một đời viễn mộng bay giờ ngời đây
xin em một chút sum vầy
cho tròn tuổi mộng ngày mai lên đường.

còn có ai

CAO QUẢNG VÂN

có nghe gì không em hỏi
sớm mai hàng khuâng từng giọt sương
sớm mai hình yên cơn gió thổi
xôn xao lá cỏ
trên đường.
này em có nghe
nổi sâu đêm tối không che
đêm xuống thấp và sương chìm khuất lấp
bóng ai xa xăm chưa về...
có nghe gì không em hỏi
tiếng sơn ca hát ở đầu làng
từng đám mây bay
trên trời phiêu lãng
còn có ai trở về không
chiều nay
ôi biết bao giờ, cái chết...

ngủ quên trong rừng

HOÀNG HÔN HUẤN

ta để ta vào cơn ngủ quên
rừng im trưa nằng dột lung linh
lơ mơ chim hót gù trong lá
ta ngỡ như lời ru của em
đã từ lâu lắm ta không có
em ở nào như giấc ngủ này
thiền thiếp quanh ta đồng đội hồi
say đi trong giấc mộng quay về
bao năm lặn lội mòn đời gót
đời linh buồn như khói thuốc cay
có khi ta bỗng dưng thêm khóc
mà nước mắt còn đâu chảy quanh
thì thôi ta gửi đời cho gió
lầy lắt bồng bềnh theo cuộc chiến gào
sống được một ngày ta vẫn sống
miệt mài nhưng sẽ chẳng than van
và sẽ như loài gấu ngủ quên
mỗi lần ba tháng giấc đồng miền
chờ xuân sang hết cơn hàn giá
thức dậy trên quan tài chiến chinh.

linh thú lưu đồn

TẠ THÁI

tháng ngày lầy lắt buồn quanh quẩn
mấy ngọn đồi vàng cỏ ủa hoa
mấy con đường dốc bùn đỏ ướt
nhìn xuống giống sông ta thấy ta

từ lâu râu tóc quên dao cạo
cổ mím miệng cười thướt trai tân
soi gương thấy mặt, trời tăm tối
nguyệt thực hay là ta ăn năn.

xuống núi hòm nào đi thăm gái
về đồn nhớ nhớ thịt da thơm
quên mất hai trăm tiền thổi lại
đến ngày cuối tháng nhịn ăn cơm.

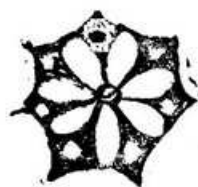
nhớ một bàn tay người gái nhỏ
rót rượu cho ta uống giải sầu
sao mắt em ngời như ánh thép
tiếng cười rạng rỡ tựa gương đào

ta có một đời như cát bụi
đi làm lính thú ở miền cao
không còn người thân xa nhậu gửi
không có người tình để ước ao

bao giờ mới hết hai giờ gác
hương sừng mơ mơ một dáng người
người gái chưa lần quen với biết
biết làm sao gọi tình nhân ơi

thêm một bàn tay người gái nhỏ
những ngày những tháng vuốt ve ta
ta muốn quanh năm làm tượng đá
đá đứng giữa trời trông núi xa

nhìn mây thấy ta bay lên núi
trên đỉnh bao la giữa tuyết vời
ta hát ca vang lời nhân ái
chào mừng muôn thú đến reo vui.



lục bác

NGUYỄN VẠN LYNH

1. ngra người xuống dốc đèo tôi
bụi mù cuốn hút một đời sương rêu
lũng xanh buồn xạm chân chiều
gió tê buốt cả hồn triêu dương tàn
ngựa người lạnh cũng bắt kham
kiếp tôi sâu cũng muôn vằn xốt xa
2. đêm tôi mộng suốt cuộc đời
trăm năm ảo ảnh vuột vời tầm tay
man thiên sương khói mù bay
vời hương tang hải ngất ngây tâm hồn
đêm tôi mộng lạc cữu trùng
thương đau thấy đã đầy lòng nhân gian
3. mà tôi tuổi đã sương chiều
chân tề đại bước hồn xiêu phách mờ
cuộc đời qua một giấc mơ
kiếp người qua một năm mờ thiên thu.

NGÀY THÁNG RUỒI RONG

thủy triều

Ngày... tháng... năm...

B UỒI chiều đầu hạ ngồi ở Sơn Ca với L. thường thức những giờ phút cuối cùng. Nắng đỏ dai trên mặt lộ, nắng vương vất trên những nóc nhà vươn cao, trên tháp chuông ngôi thành đường bên kia sông. Màu nắng hanh vàng những ngày tháng hạ dễ gọi trong hồn mình những thương nhớ xa xôi. Con phố vẫn sinh hoạt bình thường, ồn ào, tấp nập trong giòng sông sôi động như cổ tình lãng quên thực tại chiến tranh đang diễn ra hằng ngày trên quê hương. Ngày mai mình bắt đầu một hành trình mới, một chặng nổi liếp trên con đường dài của cuộc đời, đi sẵn thật sự vào những gian nguy dang trước. Đi lính. Thật ra điều đó, từ lâu mình đã biết trước như là một việc đương nhiên sẽ đến nhưng sau khi nhận được lệnh gọi nhập ngũ bỗng nhiên mình cũng thấy nao nao dỗi chút. Đi lính là một chấm dứt mà cũng là một khởi đầu. Chấm dứt những tháng ngày phóng túng bữa bãi thành thanh phố chợ, những buổi mai với bạn bè, những buổi chiều bên cốc cà phê và khởi đầu những tháng năm lao đầu vào hỗn loạn và trách nhiệm.

L. ngồi nhìn mơ hồ ra giòng sông phía phía, mái tóc chảy dài dọc xuống bên vai. Ngoài sông, những tia sáng phản chiếu trên mặt nước chảy dài, lấp lánh như một dải lụa dính kim cương. Giòng sông kẻ đôi lòng thành phố đã ghi sâu vào hồn mình biết bao kỷ niệm của những ngày tháng cũ, là hình ảnh thân yên nhất của quê hương mỗi khi nhớ về.

Những sớm mùa thu, những chiều mùa hạ, đã bao lần ta đưa L. về trên con đường dọc theo bờ sông, giữa hai hàng cây đầy lá, sống với nhau những giây phút thật đầy tình yên. Những mùa đông, mưa rơi liên miên trên mặt sông, trên những hàng cây đứng lặng, L. thường hát bản tình ca quen thuộc trên đường về « mưa vẫn mưa hay trên ngàn lá đỏ. Buổi chiều ngồi ngắm những chuyến mưa qua... Thành phố, giòng sông, con đường. Tất cả đều nhắc nhở những kỷ niệm khó quên.

Và ngày mai mình phải giã từ tất cả. Buổi chiều cuối cùng cho nhau trôi qua thật lặng lẽ. L. ít nói, nặng trĩu ngâm với nỗi buồn xa cách sắp đến. Tâm hồn người con gái còn tuổi học trò ấy bất chợt bị khuấy động bởi sự chia ly khi người tình lên đường đi vào nơi gió cát. L. đã hồ như khóc trong câu nói thật buồn « từ ngày mai em sẽ phải đi về một mình và sống bằng những kỷ niệm chúng ta đã cho nhau. » « em thân yêu, âm thanh và hình bóng nàng sẽ là hành trang anh mãi mãi mang theo cho lộ trình gian, lao phía trước. »

Khi đưa L. ra khỏi quán trở về, con phố đã bắt đầu vào đêm. Hai đứa đi dọc theo con đường Trần Hưng Đạo. Mặt nước sông Hương phản chiếu ánh đèn lấp lánh như ánh bạc. Đồng đường mình nghĩ đến những đêm trăng thơ ấu trong ni ước mơ một mùa thanh bình trên quê hương. Đã lâu rồi ước mơ không bao giờ đến. Tự trở sinh ra đã chịu mất mát thật thối từ từ từ đầu.

Nhịp sống thành phố đang lắng dần. Hàng cây bên kia sông đứng lặng im. Chiến tranh đánh thức tâm hồn thì dân bằng hình ảnh những người lính bằng súng gác trên đường phố bằng những âm thanh tiếng súng từ xa vọng về. Từ một góc trời, hỏa châu bắt đầu chiếu sáng, nổi trời...

Ngày... tháng... năm...

Mình ngồi ở bậc cấp dãy nhà trong trại nhập ngũ nhìn từng tia nắng cuối ngày vương vất trên hàng rào kẽm gai vòng quanh bên ngoài. Từng hình ảnh, từng kỷ niệm của những tháng ngày cũ trở về qua ngõ nhớ. Căn nhà nhỏ mình đã sống. Khu vườn thân yêu còn in rõ từng gốc cây. Khuôn mặt người tình bé hồng. « L. ơi bây giờ anh đã xa em thêm một bước và gần hơn một bước với những gian khổ quân trường. Anh đang tập làm quen với đời sống của tập thể quân đội, với những buổi tập hợp hàng dọc, hàng ngang những bữa cơm vừa ăn, vừa chạy, những ngày mưa tháng nắng. Những đêm rừng núi rồi sẽ thay những ngày phố chợ. Sự bình yên đánh đổi bằng những thức bách, khó nhọc. Nhưng anh sẽ bình tĩnh đi vào vì anh đã nhìn tất cả bằng một thái độ chấp nhận. »

Ngày... tháng... năm...

Thế là một tuần lưu trú ở trại nhập ngũ đã trôi qua. Hôm nay mình bắt đầu lên đường vào Trung Tâm L. Buổi sớm mùa hạ sương mù còn lảng lảng chưa kịp tan, đoàn xe cam nhông chở những đứa con trai về quân trường chạy ngang qua thành phố. Đời sống ở đây vẫn bình thản, như chẳng hề biết đến những đổi thay chung quanh. Tiếng hát, tiếng la của bọn trẻ từ những chiếc xe vang lên. Và người đi đường dừng lại ngoảnh nhìn. Những tà áo trắng tha thướt đến trường. Mặt nước sông Hương còn chìm sâu trong sương mù trắng đục. Thôi từ biệt tất cả. Hồi con đường, thành phố và những tháng ngày thân yêu ở đây. « L. ơi, bây giờ có lẽ em cũng đang trên con đường đến trường, biết em còn giữ được những thơ ngây. mơ ước ngày nào. Con đường em đi chắc sẽ buồn hơn bởi em chỉ còn lại một mình phải thế không em ! »

11 giờ 30. Đoàn xe dừng lại dưới chân đèo Hải Vân để chờ giờ vượt đèo. Nắng buổi trưa thật chói chang và oi nồng. Sau một đoạn đường dài cát bụi, đờn nào cũng có vẻ mệt mỏi dựa lưng vào thành xe, nhai khúc bánh mì buổi sáng còn sót lại hay thong thả rit từng hơi thuốc lá. Cảnh đồng hoang dưới chân đèo chạy dài tới những thôn xóm heo hút. Cỏ dài mọc đầy và cây cối xắc xè. Đây đó vài ngôi nhà cháy rụi còn trơ lại những nền trống đen đìn, và dấu hiu trầm lấp lất cả, tự nhủ mai đây có lần mình cũng sẽ đứng lại dưới những chân đèo như thế này đâu đó trên quê hương nhưng phải để đứng nhìn mà thật sự lặn vào chịu đựng những gian nguy đó. L. ơi, con đường trước mặt anh đã nhìn thấy và đang bước vào bởi từ lâu anh đã nói với em rằng cuộc chiến này là một bất hạnh chung và mỗi chúng ta tự chia sẻ lấy niềm bất hạnh cùng dân tộc. Chấp nhận chịu đựng bất hạnh với ước mong một ngày mình sẽ thoát khỏi bất hạnh đó. Và anh đã lên đường.

Ngày... tháng... năm.

Em thân yêu.

Anh không còn nhớ đến bây giờ là bức thư thứ mấy anh viết gửi cho em từ buổi anh lên đường bởi đời sống ở đây với những bận rộn thường xuyên đôi khi làm trí nhớ anh xao lãng. Bây giờ anh càng thấy mình ngày một

gần gũi với quê hương hơn. Quê hương không còn là những hình ảnh thu hẹp trong trí tưởng của những con người suốt đời sống ở thành phố tưởng tượng về đất nước mình mà là những hình ảnh mở rộng vô cùng trong anh. Những chuyến đi hành lam anh gần gũi và yêu mến quê hương thấm thiết. Anh đã đi qua những cánh đồng mềm mòng những thôn làng xa xôi vào những buổi trưa nóng nắng cháy, len lỏi theo những con đường nhỏ lẩn khuất trong miền quê. Những lần theo đoàn quân bước mò mẫm trong đêm để được nhìn thấy quê hương im lìm trong bóng tối, Tình yêu rất rào khỏi dậy trong hồn anh và bỗng dưng anh thấy thương yêu xót xa những số phận đồng bào ta đang sống trong vùng bóng tối đó. Quê hương không còn là con đường trắng nhựa thành thanh những công viên đẹp đẽ của thành phố mà còn là những vườn tược hoang vu hay những cánh đồng đầy lúa mới. Tình yêu quê hương nảy nở thấm thiết khi chính mình nhìn thấy và sống thật thân tình những hình ảnh yêu quý đó. Cuộc đời lính chiến với những tháng ngày đi chuyển liên tiếp đã đánh thức trong anh những tình cảm từ lâu cơ hồ chìm khuất trong cõi tâm linh. Những lần vai mang ba lô tay cầm cây súng trên anh bước đi trên cánh đồng chìm khuất trong mưa hay những đêm dừng quân nhìn lên bầu trời thưa thớt vài vì sao anh bỗng thấy nhớ thương vô vàn những bóng hình quá khứ. Nhớ nhớ miền man trong hồn. Giòng sông, hàng cây, con đường, những mùa thu, mùa hạ từ xa trong quá khứ trở về mệnh mòng sống lại trong trí nhớ. Những ngày tháng cũ đã trôi qua nhưng anh không bao giờ quên.

Em thân yêu : Bây giờ chúng ta mỗi đứa sống mỗi phương, nhưng trên mỗi bước đường anh đi đều có sự hiện diện của em với từng kỷ niệm từng hình ảnh yêu quý của dĩ vãng. Đó cũng là niềm an ủi, vỗ về anh, là hạnh trạng anh đem theo suốt lộ trình gian khổ mà mỗi cuộc đời lính chiến đều phải đi qua.

Tập văn

CHIỀU XANH

TRONG TRÍ NHỚ

trần thu dung

S A O anh lại xin đi ? Thế nào rồi cũng có ngày muốn về lại cho coi ! Đó là câu ngày xưa cả mẹ và N đều nói. Muốn về thì chưa hẳn nhưng quả thật lúc này anh thấy nhớ nhà trang kinh khủng. Nhớ nhất là biển với màu trời xanh, nước xanh và làn không khí tuyệt diệu khiến mỗi chiều, mỗi tối con đường Duyệt hai lối song hành nườm nượp xe cộ đủ cỡ. Ban đêm dưới ánh đèn bờ biển uốn mình như cánh cung và những con đường từ biển chạy vào trung tâm thành phố trông như những cánh tay nối dài của biển. Muốn biết biển nhatrang đẹp thế nào hãy đi đi trên một con tàu cập bến lúc đêm khuya, nhìn sao sa trên đầu, hoa giăng dưới đất lòng người bỗng vô cùng rộn rã trong phút giây lên tìm về. Vàng, Nưatrang chỉ đẹp có biển thôi. ngoài ra thì cả đến tâm thường hết.

Sống ở Sài Gòn, mỗi lần có việc ra đường là y như phải chen chúc, hít thở bao nhiêu bụi bặm, khói xe. Đó chính là những lúc anh thấy nhớ Nhà trang nhiều nhất, nhớ quay quắt, nhớ điên cuồng, như ngày xưa nằm trên núi

nhớ N vậy. Nó là cái gì vô cùng gần gũi nhưng cũng vô cùng cách xa!

Saigon đầu phố nắng chang chang, cuối phố mưa lâm tã. Saigon là cướp giật, là tranh sống ác liệt không phút giây ngừng nghỉ. Saigon là xe cộ trùng trùng, thường xuyên kẹt cứng, lách sang phải, lách sang trái, leo cả lên lề đường, bất chấp luật lệ, miễn sao vượt được đám đông, miễn sao không tới chỗ làm trễ hoặc về nhà muộn. Saigon là bin đính ngất trời đứng đối diện với những xóm nhà ổ chuột. Sg là trà đĩnh tiền điểm ăn chơi. Phê phỡn trăm nghìn đồ một trận cười trong khi có người suốt ngày đầu tắt mặt tối vẫn không kiếm đủ miếng ăn. Saigon đường phố chõu nặng đui ngực khiến cho bao cô lòng phải rạo rức Saigon còn là nơi phát sinh ra những mối mối song cũng là nơi hứng lấy bao nhiêu căn bệnh của xã hội tây phương. Saigon, Saigon ôi một nhồi!

Mỗi ngày anh đi làm về ăn vội và chén cơm, xem vội và tờ báo, nói vội và câu chuyện với người trong gia đình rồi vội dấn vào những xấp bài dây côm và liên tưởng đến những khuôn mặt mười lăm mười bảy ở trường. Chúng dễ thương thật nhưng cũng rất khó hiểu. Tuổi trẻ bây giờ là bài tình cộng của những khôn lanh, đại dốt, vội và tru tu.

Trong đêm giấc ngủ anh chấp chờn. Saigon xa chiến tranh nhưng không xa chết, chóc. Từ lối chết bình thường đến những lối chết đi thường, oái oăm, tức cười. Người dân ở đây hẳn phải hơn một lần chứng kiến những cái chết với cáo phó ăm ỉ, đưa đám từng đoàn xe dài, người chết được yên nghỉ trong những nghĩa trang đẹp đẽ sang trọng, trái lại cũng có những cái chết thật âm thầm, chiếc xe nhà binh mười bánh chở cỗ quan tài phủ cờ quốc gia với đám ba người khóc tóc vật vờ lững lờ chạy về phía ngoại ô xa trên con đường đầy những ổ gà... Rồi những hỏa tiễn 107, 120 ly chế tạo từ bên Nga được mang vào các mặt khu để bắt thần một đêm có thể đến viếng vài ba nơi nào đó tại thủ đô. Gần đây báo chí còn lăng lù Nga vừa cung cấp thêm cho dân em loại hỏa tiễn có kích thước lên đến 430 ly. Với điều này chúng chỉ việc ngồi ở bên kia biên giới mà phóng đi khiến sợ phải phản pháo hay truy kích!

Đều đủ sống, ngoài trường công ra mỗi tuần anh còn đi dạy thêm mười mấy giờ ở trường tư. Trường công sĩ số thấp, học sinh có kỷ luật bao nhiêu thì trường tư hoàn toàn ngược lại. Quả thật muốn lấy được đồng tiền của giới chủ trường không phải dễ. Lớp nào cũng xấp xỉ một trăm, thậm chí có lớp lên đến một trăm ba mươi, vào lớp giữ trật tự cho nổi cũng thấm mệt rồi đứng nói chỉ đến dạy dỗ. Phải bảo là là bài hoặc giáo bài thì đứng hơn giảng bài! mỗi khi chuông reo bước ra khỏi cửa lớp anh thở phào nhẹ nhõm nhưng đồng thời cũng thấy rất trong lòng ngực và mồm miệng, cổ khô queo chẳng còn lấy một giọt nước miếng.

Ngày này tiếp ngày kia, xong chủ nhật lại thấy thư hai thời ra, hết trường công đến trường tư, hết lớp này sang lớp khác, bỗng nhiên anh thấy mình biến thành cái máy lúc nào không hay, một cái máy phát thanh, anh phát thanh để cuối tháng chánh phủ để xăng nhớt và cho chạy, chánh phủ để thiếu có các chủ trường tư. Mỗi năm một lớp trẻ mà mình thì cứ bấy nhiêu lữ đi lấp lại hoài đến môn cả chữ nghĩa.

Lắm lúc anh tự hỏi sống như vậy để làm gì? Làm gì, nào ai biết? Nghĩa cuộc sống thay đổi lầy lùnh người, từng lúc từng hoạn cảnh. Gần 30 tuổi anh thấy mình vẫn còn loay hoay như thuở nào. Nhất là vô cùng mệt mỏi. Thêm một sự nghỉ ngơi. Thêm những chiều xanh trong trí nhớ, nơi đó có em, nhưng rồi em cũng xa, xa như cánh chim qua núi:

NGUYỄN XUÂN HỒNG

những cây cao su ở Saigon

Mẹ ở ngoài Trung vào chơi với chúng tôi đầu chừng nửa tháng thì bà bắt đầu kêu nhớ nhà. Những ngày sau đó bà nói ngày dài, đêm dài, chỗ ở chật chội, ồn ào, khí hậu ngột ngạt. Bà đi ra đi vào, nhìn trời nhìn đất. Mẹ buồn.

Tôi biết mẹ buồn vì nhớ những người bạn già của bà. Những người già của một thành phố nhỏ, đã quen nhau từ hồi còn là con gái, giao thiệp với nhau khi đã lấy chồng, thăm viếng đi lại với nhau khi mới sinh đứa con đầu lòng. và bỗng nhiên mà trở thành những chị em ruột thịt.

Những thiếu nữ ấy lớn lên trong cùng khu phố, jam me, rồi làm bà.

Mỗi buổi sáng những người bạn già này gặp nhau ở chợ, nói chuyện với nhau trên đường về, thương mến nhau hơn nữa khi tất cả cùng chảy nước mắt cho một người thân qua đời (một đứa con trai vừa biệt tích hay chết trận; một đứa con gái theo chồng).

Tôi biết mẹ không chịu nổi thứ không khí xô bồ hỗn độn của một thành phố; nơi mà tiếng động không ngớt làm nhức tai, buốt óc, điên đầu, nơi mà thứ gì cũng phải bỏ tiền ra để mua, nơi mà người hàng xóm không có chút nào liên hệ tình cảm với nhà bên cạnh, một nơi đầy bụi bặm và làm người ta chóng mặt đến chết được...

Mẹ nói mẹ muốn trở về nhà.

« Đây là nhà của mẹ mà » Chúng tôi nói với bà như vậy nhưng bà lắc đầu.

« Không. Nhà của mẹ không phải ở đây »

Dù sao chúng tôi đã hết lòng khăn khăn mẹ ở lại cùng chúng tôi. Mẹ muốn dành lại, chúng tôi rủ mấy người bạn đến nhà gây một sòng nhỏ. Mẹ muốn tự tay nấu lấy bữa ăn, chúng tôi đưa mẹ đi chợ và giao hẳn cái nhà bếp cho bà! Mẹ muốn biết tin tức về bệnh tình của người anh ngoài đó ra sao, chúng tôi gọi dây nói ra ngoài ngay lập tức...

Nhưng mẹ vẫn buồn.

Tôi hứa với bà là sẽ đưa bà đi chơi một ngày ra khỏi thành phố.

« Đi đâu? » mẹ cười vừa hỏi.

« Con sẽ đưa mẹ đi Vũng Tàu. Mẹ chưa biết Vũng Tàu mà! »

« Không Tao không thích đi đâu hết »

Nhưng sau cùng có lẽ bà đã đọc được sự van nài cầu khẩn trong mắt nhìn của chúng tôi, bà dịu dàng:

« Ừ! Đi thì đi! »

Xe ra khỏi thành phố mẹ khen đường rộng rãi, gió mát, nhưng mẹ sợ tai nạn.

« Chậm lại một chút đi. Ghê quá chừng » Mẹ kêu lên khi xe bị mấy chiếc quân xa của Mỹ ép sát lề. Đến L.K., Mẹ biểu ngừng xe mua lôm chôm mua thịt nai tươi và đôi đôi lộ trình.

« Đứng đi Vũng Tàu nữa. Tới Bà Rịa, đi vô Núi Đất thăm thằng Thịnh đi. Nó học lớp Tác Chiến Trong Rừng ở đó. »

Xe rời thành phố chạy vào con đường đất bụi đỏ, một vài nơi lôm chôm đá xanh. Rừng cao su bắt đầu lộ dạng cùng với tất cả sự vắng lạnh im lìm và hơi hải hùng của nó.

Có lẽ lâu lắm để chừng năm sáu năm nay tôi chưa ra khỏi thành phố. Thật ra tôi có nhiều lần rời bỏ Saigon, nhưng rời bỏ Saigon để mà ra Nhatrang hay đến Huế hoặc xuống Cantho. Rồi bỏ một thành phố, tôi chỉ đến một thành phố khác. Tôi bị dính liền với sự xô bồ và náo nhiệt của những sinh hoạt đầy « âm thanh và cuồng nộ » của giòng thác người. Chính vì tôi có một đời sống quá bận rộn và không được thoải mái. Suốt ngày quần quật ở một chỗ này hay một chỗ nọ của một thành phố. Tôi làm một công việc quen thuộc đến mòn nhẵn như cái bào của người thợ mộc lành nghề. Nhưng công bình mà nói, hình như đời sống tôi còn kém hơn cái bào, vì ở

nó người ta nhìn thấy được sự bóng loáng, còn nơi tôi thì không. Buổi tối là thì giờ còn lại rất ít cho tôi đọc lướt những dòng chữ lớn chiếm tám cột của một trang báo, tin thời sự, tình hình của một thời cuộc lúc nào cũng sôi sục như một nồi dầu trên một chiếc lò cao độ. Mặt trận miền Tây số người chết và bị bắt sống, cuộc đảo chánh ở đâu đó một mối tình vừa kết thúc bằng đám cưới, thanh toán ở đường X. vì nhiều lý do. Tôi ít có thì giờ để nói hết với mẹ một câu chuyện, cũng như ít có thì giờ để đọc một quyển sách mà tác giả của nó là người tôi vẫn ưa thích. Đọc sách trong lúc này hình như là một việc làm không mấy dễ dàng.

Không biết tôi đã đánh mất cái thú vui sau cùng ấy từ bao giờ.

Trưa nắng, trời sáng xanh. Rừng đầy đặc vắng bóng người, và không một ngôi nhà.

Tôi cho xe chạy với một tốc độ khá cao mặc dù đường xấu.

Có lẽ tôi đang lo sợ.

Có sao. Tôi sợ thật tình mà,

Nhưng sợ cái gì? Tôi không hiểu.

Súng nổ dồn bên trong rừng, chỗ mà chúng tôi đang đi đến.

Mẹ làm râm đọc kính nhưng vẫn không tỏ ý gì muốn cho tôi quay xe lại.

Rất cuộc là chúng tôi đã đến được nơi phải đến.

NGƯỜI ở I tình gia công giữ thẻ căn cước và chỉ lối vào phòng thăm khám sinh.

Đường đi dốc cao, đất đỏ nứt nẻ, những hắc sâu dài dẫu vết của những trận mưa lũ.

Dưới chân dọc theo đường là những trái Cao su khô rơi đầy, bật tiếng kêu khàn khàn ra theo các khía, Tôi cuối xuống nhặt những hạt tròn màu nâu có vân. Đẹp lắm Những mảnh trái cao su rời khỏi các khía giống như chiếc đầu lâu, chỉ cần bôi thêm các hung mắt, mũi và miệng là ta có được những kỷ vật dễ thương nhưng đầy chết chóc.

Tôi lựa những trái và những hạt đẹp nhất gửi lại, lau sạch cho vào túi. Tôi sẽ mang những thứ này ra để tặng Vy, tặng cái màu nâu mà nàng ưa thích, tặng chút đường xa mà nàng sẽ hỏi tôi đã làm gì với số thì giờ ngày hôm đó.

Tôi nghĩ là Vy sẽ kêu lên về cái kỷ lạ của những trái cao su xinh đẹp này. Tôi tưởng thế!

DỪ sao chúng tôi đã thăm được người phải thăm. Mẹ sờ khắp mặt mũi Thịnh, kêu Thịnh đen quá, gầy nữa. Mẹ dúm thức ăn và tiền cho Thịnh. Tôi thấy mẹ khóc rất lặng lẽ. Hình như vậy.

CHÚNG tôi sẽ không đến Vũng Tàu, mẹ muốn thế và chúng tôi đã trở sớm hơn dự tính.

Xe hỏng ở góc đường Hiền Vũng và Đoàn Thị Điểm. Mẹ phe phẩy tờ báo gây lại chút gió đã mất.

Tôi mở cửa bước xuống đường, nằm sát mặt lộ tìm kiếm căn bệnh của xe.

Tôi là một thợ máy tồi.

Tôi không hiểu gì về máy móc xe cộ. Tôi không thấy có sự khác biệt nào giữa một chiếc xe bị hỏng máv và một chiếc xe ở tình trạng chạy được.

Tôi chỉ thấy những trái cao su nứt nẻ lăn lóc trên mặt đường nhựa, dưới gầm xe và mấy cái hạt tròn tròn màu nâu có vân xinh đẹp rải rác bên vệ đường.

Tôi phải tay đứng đây, ngược mặt nhìn trời. Tôi đang đứng dưới bóng của những cây cao su trong một thành phố ồn ào, bụi bặm và nhức nhối.

Tôi nghĩ mình sẽ làm gì với mấy hạt cao su, còn giữ nguyên trong túi quần này.

— Không, Hammonne nói. Như vậy là sai. Chẳng hạn ông May ông đã tiêu phí một nửa sinh lực vì đàn bà. Ông thực sự chưa bao giờ làm điều mà ông phải làm, điều xứng đáng với người có đầu óc thì ba như ông. Phần lớn tài sức của ông đi vào con đường lầm lạc.

— Có thể... nhưng rất ít tài sức của ông đi vào chính đạo ông. Hammonne thân mến, dù lập gia đình hay không. Ông có thể giữ tinh thần tỉnh khiết và toàn vẹn nhưng nó trở nên cứng nhắc. Tinh thần tỉnh khiết của ông trở nên khô cứng như một khúc gỗ, theo chỗ tôi thấy. Ông hạ thấp nó xuống vì nói năng.

Tommy Dukes phá lên cười:

— Xin tiếp tục nói nữa đi, hai tinh thần đẹp đẽ, ông ta nói. Nhìn tôi đây... Tôi chẳng tham dự một công

Bởi vậy, xin ông vui lòng cho chúng tôi nghe ý kiến của ông nào.

— Được rồi, Clifford áp ứng, dù thế nào thì tôi cũng nghĩ rằng tôi không có nhiều ý kiến lắm về vấn đề này... Tôi nghĩ rằng lập gia đình và rút khoát với nó có lẽ ý kiến tôi chủ trương. Dù rằng dĩ nhiên giữa một người đàn ông và một người đàn bà yêu nhau, đó là một điều đáng kể.

— Đáng kể như thế nào? Tom my hỏi.

— Ồ... thì nó làm cho sự thân mật thêm hoàn hảo, Clifford nói, lúng túng như một người đàn bà trong những câu chuyện như vậy.

— Được lắm Charlie và tôi tin rằng ăn nằm là một thứ giao cảm như trò truyện. Hãy để bất cứ người đàn bà nào khỏi sự một cuộc nói chuyện ái ân với tôi, tự nhiên là tôi sẽ lên giường với nàng ngủ với nàng để chấm dứt câu truyện vào lúc

và dơ bẩn thế nào, mặc dầu những ngôi sao của ông.

Đã biết bao nhiêu buổi chiều Connie ngồi nghe những lời truyện ngôn của bốn người đàn ông này!

Bốn người này và một hai người khác. Những cuộc thảo luận của họ dường như không bao giờ đưa họ đi đến đâu cả, nhưng nâng không bận tâm làm. Nàng thích nghe những điều họ phải nói, nhất là khi có Tommy ở đó. Thật là thú vị. Thay vì những người đàn ông đó hôn bạn, và tiếp xúc với bạn bằng thân thể họ, họ tự bộc lộ tâm hồn họ cho bạn thấy. Điều đó, cũng thú vị lắm! Nhưng đầu óc họ lạnh lẽo làm sao!

Và còn hơi bức mình nữa! Nàng kính nể Michaelis hơn, người bị họ trút lên đầu những lời khinh bỉ tàn tệ, bị coi như một chó lộn giống hươu tiền, một thứ bip bọm vô giáo dục tới tệ nhất. Chó lộn giống hươu bip

và đồng bọn chống lại hẳn. Clifford và đồng bọn không chống lại xã hội; ít nhiều họ đều có khuynh hướng cứu giúp nhân loại, hay giáo dục nhân loại.

Một tối chủ nhật, họ trò truyện một cách sôi nổi, khi câu chuyện ngã sang tình yêu.

« Hạnh phúc thay sợi dây đã kết hợp.

Tâm hồn chúng ta trong tình

tương thân họ hàng».

Tommy Dukes nói. Tôi muốn biết sợi dây này là gì... Sợi dây đang kết hợp chúng ta hiện nay là sự đụng chạm tinh thần giữa người này với người kia. Ngoài ra, giữa chúng ta sợi dây liên lạc thật quá lỏng lẻo. Khi chúng ta rời nhau, chúng ta nói những điều ác cảm ghê gớm về nhau, như tất cả những tên trí thức khốn kiếp khác trên đời này. Vì tất cả đều làm như vậy. Nếu chúng ta không rời nhau, chúng ta che dấu những ác cảm với nhau dưới những lời ngọt ngào giả dối. Kỳ lạ thay đời sống tinh thần dường như nảy nở với gốc rễ cảm trong ác cảm, mỗi ác cảm khôn tả và khôn dò. Bao giờ cũng vậy! Hãy nhìn Socrate, trong Platon và đám người xung quanh ông. Chỉ toàn là ác cảm thích thú khi thấy người khác tới chỗ để cần xé đánh đập... Protagoras hay bất cứ ai! Alibiade và những môn đệ chó con khác tham dự vào cuộc ẩu đả! Tôi phải nói rằng điều đó khiến người ta thích Đức Phật, lặng lẽ ngồi dưới gốc cây Bồ Đề hay Jesus, kể cho môn đồ nghe những mẩu chuyện nhỏ vui vui, một cách êm ái và không chứa đựng những pháo bông tinh thần giả tạo. Không, cuộc sống tâm linh có một cái gì triết để sai trật. Nó bắt nguồn từ ác cảm và đổ kỵ, đổ kỵ và ác cảm. Người ta có thể lấy quả xét cây:

— Tôi không nghĩ rằng chúng ta

hoàn toàn ác cảm với nhau như vậy,

Clifford phản đối.

— Bạn Clifford thân mến, tôi

nghe đến thái độ chúng ta. Chính tôi

là kẻ xấu xa hơn bất cứ kẻ nào khác

bởi tôi thích sự ác cảm tự phát hơn

là những lời đường mật tinh toán;

đó chính là thuốc độc; khi tôi bắt

đầu nói: chà anh bạn Clifford tuyệt

vời làm sao thì chính là lúc gã Clifford

khốn khổ là mặt kẻ đáng thương. Vì

Thượng Đế, xin tất cả các ông hãy

nói xấu tôi, để tôi biết rằng tôi cũng

có đôi chút giá trị đối với các ông.

Đừng nói những lời đường mật nếu

không tôi sẽ nói à.

— Ồ! tôi tưởng rằng chúng ta

thành thật qui mến nhau đấy chứ,

Hammonne nói.

(Còn tiếp)

(1) Pháp văn trong nguyên bản: « ở ngoài cuộc chiến » — G.-d.

ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SÂU

truyện dài DƯƠNG NGHIỆM MẬU

truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi

một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

KIMURA TAIKEN

Tiêu Thừa tư tưởng luận I và II

T.T. Quảng Độ dịch

KHÔNG VIỆT Xuất bản



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE (7) Bản Việt Văn
HỒNG HÀ

việc tinh thần cao siêu trang nhã nào mà chỉ giới hạn trong vài ý tưởng. Tuy thế tôi không lập gia đình hay chạy theo đàn bà bao giờ cả. Tôi thấy Charlie rất có lý: nếu ông ấy muốn chạy theo đàn bà, ông hoàn toàn tự do không chạy theo ai cả. Nhưng tôi ngăn cản ông ta đâu. Còn về phần Hammonne, ông có một khuynh hướng tư hữu mạnh, do đó con đường thẳng và khung cửa hẹp là cái gì rất tự nhiên và chính đáng đối với ông ta. Ông sẽ thấy ông ta đúng một khách văn chương Ảng Lê trước khi ông ta học A,B,C, từ đầu tới chân. Còn tôi, tôi không là gì hết. Một con số không to tướng. Còn ông thì sao, Clifford? Ông có cho rằng tình dục là một cái bình phát điện giúp người đàn ông thành công trong cuộc đời không?

Trong những trường hợp này Clifford nói rất ít. Ông không bao giờ quyết liệt cả; ý tưởng của ông thực sự thiếu sinh lực, ông vô cùng bối rối và xúc cảm. Ông đó mặt và luống cuống:

— À, vì tôi hors de combat (1) nên tôi thấy không có gì dễ nói về vấn đề đó cả.

— Trái lại, Dukes nói; con người cao cả của ông không vì cách gì mà hors de combat được. Ông có một đời sống tinh thần sâu xa và toàn vẹn.

chính đáng nhất. Rồi thay không có người đàn bà nào khỏi sự với tôi cả, vì thế tôi phải đi ngủ một mình; và cũng chẳng sao cả... hy vọng như vậy, vì làm sao tôi biết được? Dù sao tôi cũng không có bài toán thiên văn học nào để bị trở ngại cả, cũng không có tác phẩm bất hủ nào để viết cả. Tôi chỉ là một gã đáng thương nường nẫu trong quân đội mà thôi...

Tất cả đều im lặng. Bốn người đàn ông hút thuốc. Và Connie ngồi đó, đau thêm một mũi kim vào tâm thêu của nàng... Vâng nàng ngồi đó! Nàng phải ngồi im. Nàng phải yên lặng như một con chuột nhắt, để không ngăn trở vào những suy tư cực kỳ quan trọng của những người đàn ông quý phái học thức cao siêu này. Nhưng nàng bắt buộc phải có mặt ở đó. Không có nàng, họ hết hứng, ý tưởng của họ không tuôn chảy một cách dễ dàng như vậy. Clifford trở nên câu kinh và dễ giận hơn, chân mau lạnh hơn khi Connie vắng mặt, và câu chuyện rời rạc về nhận Tommy Dukes nói năng hùng hồn, hẳn hơi hứng khởi vì hiện diện của Connie. Nàng thực sự không thích Hammonne, ông ta có vẻ rất ích kỷ về phương diện tinh thần. Và Charles May, dù nàng hơi thích ông ta, ông ta vẫn có vẻ hơi tòm

bọm, hẳn cũng đã đi thẳng tới đích. Hẳn không đi vòng quanh với hàng triệu lời nói xuông, khoe khoang cuộc sống nội tâm.

Connie vô cùng yêu dấu cuộc sống tinh thần, ngày ngày say đắm vì cuộc sống đó. Nhưng nàng nghĩ người ta hơi đề cao nó quá. Nàng thích ở đó, giữa đám khói thuốc của những buổi tốt hợp bạn, như nàng tự gọi như vậy. Nàng vô cùng thích thú, và kiểu hãnh nữa, rằng ngay cả câu chuyện của họ, họ cũng không thể trò truyện ra hồn nếu không có sự hiện diện lặng lẽ của nàng. Nàng rất kính trọng tư tưởng... và những người đàn ông này, ít ra, đã cố gắng suy tưởng một cách chân chính. Nhưng câu chuyện của họ không dẫn đến đâu cả, có một cái gì khúc mắc không lối thoát. Khúc mắc trở ngại đó là gì, nàng không thể nói được. Đó là điều cả Mick cũng không dẹp bỏ được.

Nhưng Mick không cố gắng làm việc gì cả, ngoài việc đi qua đời hẳn, và sửa trị người khác như họ đã gắng sức sửa trị hẳn. Hẳn thực sự chống lại xã hội, đó là điều Clifford

T R U C nói với Thắng :

— Sung sướng quá nhỉ, thế này ai không muốn sống ai không muốn ở Saigon, ai không muốn bỏ tiền ra để được ở nhà...

Thắng cười nói với Ly :

— Em nghe anh Trục không, sung sướng như em là vô nhân đạo, bất nhân -- quay sang Trục -- chời ông tha cho chúng ta một chút, tôi muốn ông được biết thì nay ông lại lên án tội tôi, cực quá đi mất.

— Thôi xin lỗi, tôi thế là sẽ quên, không nhắc một điều gì, thế sẽ sống như một đế vương của Saigon ban đêm với bạn hiền.

Người ca sỹ đã dứt bài hát, tiếng vỗ tay rồi rạc, tiếng nhạc trở lại bình thường, đèn tắt trên sân khấu, tiếng cười nói ồn ào từ phía dưới vọng lên, những tiếng cười thoá thuê của rượu thật phê phỡn, Trục nghĩ tới những cái má phúng phính những cái cổ rút dây những ngón mỡ, những con mắt híp, những cái đầu hói bóng.

Từng tốp người tiếp tục đến, những chiếc ghế trống mất dần đi, phần lớn từng tốp người bao giờ cũng à những cặp trai gái đủ lớp tuổi ăn mặc sang trọng, trang phục dành cho những buổi dạ tiệc, tiếp tân. Trục thấy mình lạc lõng trong không khí trường giả, chẳng thấy chịu ơn bóng tối đã khiến cho chàng lẫn vào trong, nếu không bộ quần áo chiến đã cũ sẽ làm mất vui những người chung quanh, chính bộ quần áo khiến người ta bị nhắc nhở tới cuộc chiến đang vây phủ ở không xa Saigon, từng giây phút vẫn có những người ngã xuống, vẫn đây những người chong đôi mắt trong đêm. Chàng đặt mình ở trong hoàn cảnh, trong đêm gác, nghĩ tới một nơi sung sướng như thế này hẳn là chàng buồn nản, tay súng nặng xuống với bất mãn. Làm sao để quên như Thắng muốn.

Tiếng ồn ào la lối ở phía bên tay trái Trục khiến chàng chú ý, một anh lính mặc quần áo rằn ri đang đứng nói gì, hai người bồi với đèn bật sáng trong tay, người lính đi với hai người bạn gái và hai người bạn trai khác, Tiếng người bồi nhỏ nhẹ :

— Thưa ông bàn đó có người giữ trước rồi.

— Thế có bàn nào cho năm người không ?

— Thưa ông, xin ông cảm phiền ngồi dưới này, chúng tôi sẽ căn bản lại, nếu không thì xin ông ngồi hai bàn...

— Không, tôi ngồi bàn này.

— Thưa không được, bàn ấy của một vị tướng.

— Đây là từ điển, ăn chơi, đây không có ai là tướng. là tá gì cả. Để bọn tôi ngồi, khi nào ông ấy tới thì gặp tôi...

Mấy người chừng như muốn ngăn lại, nhưng người lính vẫn tiến tới kéo theo những người bạn, hai người bồi không biết làm sao đành đứng nhìn, lúc sau một người tiến tới lấy đồ uống.

Trông dáng người lính có vẻ ngất ngưởng khinh thường. Ở đây không có ai là tướng là tá cả. Trục khoái trí với người lính ngang ngạnh. Kể cũng là một tên liều xam

minh. Chưa yên, bây giờ một người bồi mang theo một người ăn mặc chỉnh tề đến, ông ta giới thiệu là quản lý nhà hàng, giọng người quản lý lễ độ nhũn nhặn :

— ... xin ông thông cảm, như thế này thật phiền cho chúng tôi...

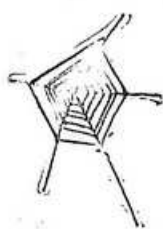
— Phiền làm sao ?

— Dạ ông hiểu cho...

— Ông biết tôi là ai không, tôi cũng là lính, ở nơi ăn chơi này lính như quan, không ai hơn ai hết, tôi cũng đánh giặc chứ ngó bộ tôi có thì giờ để dành cả chỗ ăn chỗ uống, chỗ vui chơi sao. Trường ở chỗ khác không phải tướng ở chỗ này, ăn uống trả tiền đồng đều, ông sợ tôi không có tiền trả sao. Ông nói rõ cho tôi biết.

Tiếng nói lớn của người lính lôi kéo sự chú ý của mọi người. Chừng như không muốn gây sự ồn ào và biết không thay đổi được ý của người lính người quản lý đành phải để người lính ngồi lại chiếc bàn được dành riêng cho một vị khách quan trọng nào đó.

Người lính đã ngồi im trò chuyện với những người chung quanh trả lại không khí yên tĩnh cho nhà hàng. Người ca sỹ lúc này đã trở lại sân khấu trong khoảng ánh sáng tròn màu tím nhạt. Chừng như ít ai chú ý tới cô, Ly nói :



16

— Sao cô này hát hoài vậy ?

— Chưa đến lúc trình diễn, đây là ca sỹ lấp chỗ trống...

Ly cười nhìn Thắng :

— Sao lạ vậy ?

— Chưa đến giờ, người ta dùng một ca sỹ thường thường hát cho khách đỡ nóng ruột.

— Tội nghiệp.

Ánh sáng trên sân khấu lúc sáng lúc tối, người ca sỹ lúc ẩn lúc hiện đi qua đi lại trên sân khấu đáng vẻ cũng lơ đãng như không chú ý tới những người đang ngồi ăn uống ở dưới, Trục nghĩ, chắc cô hiểu vai trò của cô, tội nghiệp, hai tiếng Ly vừa nói khiến chàng thấy thương cô ca sỹ, chừng như cô cũng không ăn nhập gì tới những câu hát đang thoát ra từ nơi chính miệng mình, như một chiếc đĩa hát mà chiếc kim chạy lại hàng đêm không thay đổi, không xúc động, không vui mừng, chỉ là những lặp lại nhàm chán... Thương nữ bất tri vong quốc hận, cách giang do xướng hậu đình hoa... Nhưng biết đâu chính giờ này người chồng, người anh hay người em nào đó của nàng đang phải cầm súng ở một nơi nào đó, sao mình biết được rằng nàng không

biết tới cuộc chiến đang có ngoài kia mà mãi vui với tiếng hát điệu dân ở nơi sang trọng này Trục ngả người ra sau ghế. Buổi trình diễn chính vẫn chưa thấy bắt đầu, người ca sỹ phụ vẫn hát xen kẽ vào những bản hòa tấu, người ngồi đã kín đặc, khét thuốc tạo thành một mảng sương âm u trong ánh đèn màu. Người bạn nói : bọn mình còn mắc kẹt lâu, không phải tại mình yếu hơn thằng cộng sản đâu, nó còn yếu hơn mình nữa nhưng lãnh đạo của mình hông làm hông theo hệ thống cán bộ, dân không muốn sống với cộng sản nhưng cán bộ mình không bảo vệ được cho dân, hơn thế nữa, cán bộ mình không nắm được tâm lý quần chúng; mà tệ hại hơn nữa, còn làm khó dân, đây dân xa mình, hạch sách dân, chính cái tệ trạng ấy làm cho chiến tranh kéo dài, có nơi chính cán bộ quốc gia dè ra cộng sản... Lại nữa cái xa cách giữa hai đời sống. Đời sống phung phí, xa hoa của thành thị làm cho mất đi tín cậy của người lính chiến, người cán bộ nơi cấp lãnh đạo...

Họ lấy tiền đâu để sung sướng, lại tạo ra bất công tham nhũng, đó chính là điều khổ tâm. Phải thay đổi, phải có một phong trào trẻ, mới, tiến tiến... Lãnh

— Tham vậy, em muốn hỏi cô nào đẹp nhất trong đám.

— Lùn quá.

— Lại chề.

— Khó quá, cô em khó quá thích hết, không được chê một chút cũng không được, biết làm sao cho vừa lòng cô được đây. Thôi không có ý kiến nữa, vậy Ly thích cô nào ?

— Em thích cô nhỏ nhỏ bên trái này, có núm đồng tiền duyên dáng quá, xinh nhỉ, anh thấy không ?

— E cô ấy đen mắt... Nhưng đen tròn...

Tiếng Ly cười nhỏ nghich ngom. Người bồi đã đổi Ly rượu. Ly tiếp tục coi chăm chú, Thắng hút thuốc khuôn mặt tư lự, mọi người chung quanh đều như chú ý, chông chỉ chấy có một thứ tiếng nói hơi thờ ở phía dưới tiếng của một người đàn ông say rượu lẽ nhè có lúc câu lên...

— Vui không ?

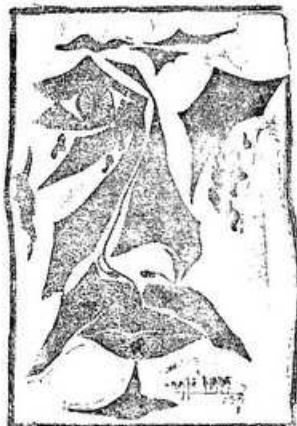
Thắng nói sang với Trục :

— Vui, đến đào nữa mất.

— Đừng nhảm nhí chứ.

— Vui thế này sao bỏ đi được từ nhỏ tới nay mới được biết mùi của người sung sướng, chắc sang bên Mỹ còn sung sướng hơn nữa.

— Cậu làm như mình đi du hí, còn phải học hành.



— Thiếu gì thắng qua bên chỉ lo nhảy đầm, về nước với bằng mua bằng tiền, có thắng không biết tới ai nữa. Hoàn cảnh làm cho người ta thay đổi, như thế này, mình đi một vài tối, nếu mình ở chỗ ăn tiền hối lộ được thì có khi mình cũng trở thành tham nhũng để vui chơi, uống rượu, bao gái, cậu thấy không, ai không ham vui, ham hưởng...

(Còn nữa)

đã phát hành cuốn sách thứ 16 của một tác giả quen thuộc.

CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mộng manh nhất của DƯƠNG NGHIỆM MẬU VĂN XÃ xuất bản.

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :

Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

P H I là đối lệ, Tam lư, thị cảm nhi vì Tao, Ngưu quỳ sà chân, Trường trảo lang ngâm nhĩ t hành tích.

Câu văn biến ngẫu trên đây của Bồ tông Linh, nhiều người đã dịch Nôm, nhưng Tân Đà dịch hay nhất. Thú vị nhất.

« Đại tây áo lá, họ Tam lư ngồi cảm viết văn Tao. Thân rắn ma trâu, cậu Dài móng ngâm nga thành bệnh Nghien. »

Hay thật! Thú vị thật! Ít ra là « hay », là « thú » riêng với 2 đứa tôi: Thứ lang họ Đinh, và Hoàng lang họ Vũ.

Lý do: một đứa mang bệnh kinh niên ở con Tý, một đứa cũng từ thuở còn học trò mang bệnh nơi con Tằm, rồi dần dần cả 2 cùng tiến vào Hành lang ma quái để cùng rước lấy 1 chứng bệnh chung: bệnh của « Cậu Dài móng »!

Đồng bệnh tương liên, đã hẳn rồi. Nhưng việc đời rồi quá, gặp nhau rất ít khi, thật sự vui cười lại càng hiếm. Có thể đếm trên đầu ngón—mà chưa chắc đã sang được bàn tay thứ hai. — những lần họ Đinh hoàn toàn coi mở với bạn.

Thế mà hôm ấy — cũng chẳng nhớ rõ hôm nào, ở ngõ hẻm nào của Saigon — họ Đinh đã cười một trận mê tơi, cười khoái trá, cười thích thú... như vừa đạt được cái điều mong mỏi ngộ nghĩnh nhất đời mình.

Hôm ấy, nhân bàn phiếm về các nhân vật của sông Vị non Côi — thời sông này chưa bị lấp và non kia chưa bị án ngữ bởi con đường sắt cùng Ga Núi Gôi — chủ nhân họ Vũ thao thao bất tuyệt: « Thiên hạ kỳ quá! Họ tưởng đầu làng Vị Xuyên chỉ có ông Tú Xương. Người học rộng hơn chút thì chỉ biết thêm được ông Tam nguyên Trần hy Tăng là cùng. Danh sĩ Vị Xuyên, trong mắt ngu huynh, còn 1 người nữa, đáng lẽ thiên hạ phải đặt lên trên cả 2 người kia, nếu quả thật không lấy cái chuyện « có tên trong Văn học sử » làm vinh — như thiên hạ đời nay! — hoặc lấy cái chuyện « kim bằng để danh » làm thước tắc khuôn mẫu cho văn tài — như thiên hạ đời trước! — Nói thế, đầu phải ngu huynh ác cùn gì với ông Tú Xương hoặc ông Tam nguyên Trần. Không! trái lại là khác! Ngu huynh chỉ cốt nhấn mạnh ở điểm: danh sĩ thần tượng » của ngu huynh chẳng liên quan gì tới Văn học sử, mà cũng chẳng hề lưu lại tính danh trên bất cứ một bảng nào — bằng vàng, bằng hồ, hay bằng mai đi nữa! — »

Họ Đinh nằm lìm đim, vội tán thành ngay, giữa 2 đợt khói ngạt:

« Đúng! Tại sao cứ hẹp hòi quanh quẩn mãi trong cái vòng mê mờ ấy nhỉ? Đã đành ông Tam nguyên là bậc có khí tiết, ông Tú Xương là tay trào phúng cửu khôi, nhưng thảo đã anh hùng, ta cũng phải kể đến chứ! Thế... thế... » để tam nhân » của Vũ là ai nào? »

— « Là Cậu Ba, em vợ ông Tam Nguyên vừa nói trên đó. »

— « Vậy hả? »

— « Mà ông anh rẽ lừng lẫy tiếng tăm kia lại phải hạ bút viết vào cuốn thơ của ông em vợ mình hàng chục lần những chữ « Hy Tăng bá phước, bá phước » mới là tuyệt chứ! »

« Thứ đọc một bài trong tập ấy coi! Xem có đáng « bá phước » thật không. Hay chỉ là ông Tam nguyên muốn đẹp ý bà ba nên đã quá lời tăng bốc « cậu nó » đấy nó? »

Vũ trầm ngâm, không đáp. Rồi chăm chú khêu lại ngọn đèn. Rồi nằm xuống... theo đúng thể nằm « cao ngạo ». Nhiên hậu mới cao ngạo;

Mỗi đêm yên xúy bị nhân trào.

Vạn khổ thiên tân bất kháng phao.

Tọa áp sàng đầu nga dẫn cánh.

Phân lai chương thượng yến quy sào.

Thủ tiêm đã toái phương thành khối.

Tân dịch xuy can thủy hợp dao.

Mao ốc bán thiêm đẳng nhất chán.

Kê minh phong vũ thoại cùng giao.

Tiếng ngâm của Vũ chưa dứt, Thứ lang đã phá lên cười, chảy cả nước mắt. Rồi đang nằm ở phía bên kia ngọn đèn bỗng ngồi bật dậy, tự thưởng một chén trà Thiết là hán. Rồi... kéo chiếc điều lại gần:

« Thú thật đệ chỉ lờ mờ về Hán tự thôi, nhưng bài thơ này có « thần » đến cực điểm, cho nên vì lẽ « thần giao » để mời « trực cảm » một cách thâm thía đến vậy chứ »

Rít một hơi thuốc lòn xong, họ Đinh lại tiếp:

— « Uống quá! nếu dịch Nôm được mà « ngâm Tao đàn » thì hay biết bao! »

Vũ từ này đến giờ chưa phát ngôn, vội ngồi nhóm dậy:

— « Có dịch chứ sao không! Nhưng đọc nghe chơi thôi đấy nhé! Chớ có ma « ngâm Tao đàn » Thơ là Ngọc, đồng ý; nhưng Ngọc này kỳ nhiều thứ lắm, đem ra bày giữa chợ, đâu được! »

— « Ừ thì nghe chơi thôi. Đọc đi! »

— « Khoan! Còn điều kiện thứ 2 nữa: phải nằm xuống cái đã, rồi hãy ngâm, hãy nghe. »

Và đây, bản dịch nôm của Vũ:

VŨ HOÀNG CHƯƠNG



NGƯỜI XƯA GIỜ ĐAU ?

Mặc chúng cười, say vẫn cứ say.
Quần gì trăm đấng với ngàn cây!
Trao tiền, ngóng cổ chờ bên sập;
Voi thuốc, tung mình én tới mây.
Sải phai hà hơi khó nuốt, ruột,
Tiêm cho thành điệu mới rừ tay.
Nửa thêm mưa gió đèn leo lét
Chuyện văn canh gà bận khổ đầy.

Lại một cơn cười dài, đến rung chuyển cả sinh đầu...

cuộc « thông cảm » trái thường lệ đó, một cuộc thông cảm âm ỉ nhất thế gian.

Rồi Định nhìn vũ bất ngôn: « Dịch » thơ tri kỷ » không thể chỉ dịch một bài. Hẳn còn nhiều bài khác mà huynh giấu đệ? »

— Chịu thầy! Chịu thầy! Nhưng chỉ sợ dịch

không được tinh thần của nguyên tác, thì mang tội thất kính với tiền nhân. Tâm huyết của người ta mà! Kể cả thơ ngâm vịnh!

— Thì một bài nữa thôi vậy. Ngâm hoa vịnh nguyệt cũng được đi!

— À, có bài thơ Vịnh Hoa Cúc.

— Hay! Hay lắm! Hoa đèn vừa kết thì Hoa Cúc đến ngay, đồng khí lương cầu có khác! Nào, ta thử « tái đào Thiên thai phỏng ngọc... » xem sao! Đầu phải ai cũng xấu số như 2 chàng Lưu nguyên!

— Đành thế rồi. Nhưng bản động chủ xin mời khách hãy « tái cao ngoạ » cái đã! Thơ ở đây không có lệ ngồi nghe, ngồi ngâm!

Thời gian lại qua đi, bóng chiều bắt đầu về, trứng gà trên vách vắn, chủ nhân họ Vũ mới ngâm bài thơ thứ hai.

Thơ rằng:

Khai hướng thu thiên phẩm dĩ thường
Như hà Đào kinh nhất thời hoàng?
Tân giao tương bách cổ lãng tuyết
Tòng thử sơn na chỉ kiến sương.
Nhất khứ đồn giao không Lão phổ
Trùng phùng ưng nghĩ hựu trùng dương.
Cận lai tiêu tức tri hà tự;
Đa thiểu tinh thần phó Tủy hương.

Và dịch rằng:

Phẩm vượt trời thu, đáng tiếc thay
Một phen Đào lệnh đề hoa gây!
Non sông từ đó mờ hơi rét
Tùng bách tha hồ được tiếng hay.
Ngơ ngác Cổ viên đời ngóng hão,
Lần la Trùng cửu chuyện cầu may.
Nghe như đã tới nào trăng sáng,
Trút cả hồn thơm cho nước say.

Bài dịch Năm thứ 2 vừa đọc vừa đọc dứt, thì khói xanh cũng tràn ngập gian phòng, xóa luôn cả mấy chục chiếc « trứng gà » trên vách.

Họ Đinh thờ dài. Chủ khách cũng im lặng.

Đột nhiên cả 2 cùng nhìn nhau, và nhìn về phía ngoài trời đen kịt bóng tối.

Đưa khách ra đầu con ngõ hẻm Vũ còn đọc thêm 2 câu thơ của bậc danh sĩ tiền bối kia, người đáng được sắc phong là « Cậu dài móng can đảm nhất ». Vâng, chỉ « can đảm » thôi!

Vì nói đến tâm huyết, khí phách, thì cậu đã có thừa! Con ông Nghè Vị Xuyên mà nghèo nhất tỉnh Nam, thế cũng đủ biết!

Hai câu thơ như sau:

Giang sơn nhập dạ trùng vi chính
Thiên địa phi thu thụ hữu thanh.
Và dưới đây là Vũ Tạm dịch:
Sầu bộ nắm quyền, lâu mới sáng;
Cỏ cây khóc hận, cứ gì thu!

Chỉ 14 chữ thôi mà như vẽ ra « cái thuở ban đầu Pháp thuộc, « khi mà ông Tam nguyên Vị xuyên đã thà chết không đi sứ Tây, cũng khi mà ông Tú Vị Xuyên mới chấp chững vác lều đến công trường thi Nam định. »

Tuy nhiên, đó chỉ là ý nghĩ thâm kín của Vũ Chứ còn Đinh Thứ lang thì đã lè gót ra khỏi ngõ, hồn mộng bay tận nơi nào rồi, thời gian và không gian đều bất chấp. Δ

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Sài-đô, tiết Trung Nguyên

Tân-Hội (T.L. 19/1)

ĐÍNH CHÁNH

Trong bài thơ HUYỀN THOẠI CUỐI CÙNG của VŨ HOÀNG CHƯƠNG in nơi trang 9 số trước « KHỞI HÀNH số 122 » ấn công đã bỏ sót 1 câu ở gần cuối bài, tiếp vào câu « Thi nhân lia bỏ cõi Người ». Đó là câu:

« Giải nhân cũng gót hoa đời Mặt Trăng »

Và ấn công cũng sắp đặt một chữ ở cột 2, giống 19. Xin đọc là:

« Người Thơ vừa bề gãy... »

Xin cáo lỗi cùng các bạn đọc.

K.H

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

ngọc thủy khanh

— Sinh ngày 01-01-1945 tại Phan Rang
Tốt nghiệp khóa 24 trường Võ Bị Đà Lạt Biệt
hiệu dã kỳ: Ngọc thủy Khanh. Nguyễn phạm
Tôn, Lê thị Bích Ngọc có thơ trên Khai Phá,
Ngân Khôi, Phở Thông, Khởi Hành.

THƯ VỀ PHANRANG

thời tôi rồi cũng xa người
đôi dương xứ Cờ còn mờ mịt không
ai về trái mộng mùa đông
tôi đi buổi đó bên sông thần thò
trắng còn theo nước say mơ
còn rêu nằng mông trời mờ mây thưa
còn không lối cát bụi đưa
tôi về cõi mới núi xưa ngậm ngùi

CHO GỖ VÀO NGƯỜI

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là biển
biển thì bao la

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là núi
núi thì hoang vu

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là đất
đất thì mệnh mông

xin đừng hỏi chàng
vì chàng là bão
bão thì vô tư

trương văn dũng

— Sinh năm 1948 tại Bảo An Quảng Nam
khởi viết năm 1964. Có thơ đăng ở Bút Hoa,
Nghệ Thuật, Khởi Hành... Năm 1969, cũng
bằng hữu chủ trương tờ Sáng Hóa. Hiện cộng
tác với các tạp chí Đồng Vọng, Vận Động sau
đây là hai bài thơ trong tập « Trên Đỉnh Đồi
Yên Nghỉ », thi phẩm vừa hoàn tất của Dũng.

CUỐI NGÀY NẮNG XẾ

ngủ ngoan em nhẽ con đau
đội may nắng ấm mỗi sâu sẽ vơi
hồn ta khóc giọt lệ người
cũng buồn như gió thổi đời mây tan
còn trong tim chút hân hoan
ta đem đôi lấy mười năm cuộc tình

TUYỆT TÌNH

con đau tìm chết
mười năm tình ta
cũng vừa sắp hết
cũng vừa sắp xa
ta, người vun xới
mười năm tình dài
nở hoa thơm ngát
bây giờ cách chia
thời tình hãy ngủ
trên bờ biển yên
hồn ta chín rười
vẫn còn dào dạt

đọc ảo tượng tập truyện của nhiều tác giả

(tiếp theo trang 7)



Nghĩa là đàn bà sau cùng, cũng chỉ là một con mồi
để dãi luôn luôn sâu sục sa ngã! Tác giả bị quan,
hay ông mĩa mai? Điều đó không hề trọng, bởi thực
sự hệ trọng là ở vị trí và cách thể nhìn ngắm của
tác giả nói riêng, của mỗi tác giả nói chung.

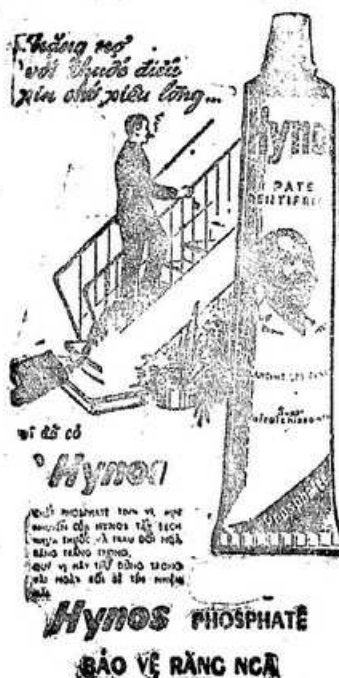
Ở Vô Phiến, người đọc dễ quên mất quan
điểm (của tác giả) bởi tác giả đã cuốn
hút mắt người đọc vào trong bầu không khí
bằng một giọng văn trần trụi sinh lực, đầy ắp hơi
thở hồn hên khêu gợi của đời sống, qua các nhân
vật và đời họ. Còn chính tác giả đứng ngoài, giắt
giây nhân vật như một phù thủy điều khiển âm binh
bằng một ngôn ngữ tinh nghịch, khỏe khoắn, trói
buộc nhân vật và người đọc một cách quái ác.
Người ta, do đó, có thể không ưa thích văn Vô Phiến,
nhưng không thể không nhìn nhận đó là một lối
văn lão luyện.

Đề kết luận về truyện tập mỏng manh này. Có
thể nói vẫn tất rằng dù vài ba tác giả đã không để
người đọc thấy được véc dáng văn chương thực
sự của họ trong sáng tác ở đây, nhưng vẫn còn hơn
một truyện đáng đọc, vì sắc thái văn chương của
nó. Và nếu người đọc không kể tới văn chương
chỉ muốn tìm một suy nghĩ trong mỗi truyện, thì
còn có thể hy vọng gặp gỡ nhiều hơn nữa. Δ

đã phát hành tập thơ thứ chín của LÊ PHỔ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

- Bìa của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An.
Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do
Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.
- Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin
liên lạc tác giả 192 và 194 Lê văn Duyệt Saigon.



Cơ sở xuất bản Y THỨC

Trần trọng giới thiệu

CÁT VÀNG

Tập truyện của LỮ-QUỲNH

« Hân chợt nghĩ tới số tuổi hai mươi của
mình. Số tuổi mà chiến tranh đã tước đoạt mọi ý
nghĩa, đã cướp hết thời gian để sống của hân.
Hai mươi tuổi, hân không có một chọn lựa nào
hết. Sinh ra và lớn lên giữa chiến tranh, hân thụ
động trước mọi áp lực. Hân như con thú sợ hãi
trước mọi họng súng của thợ săn. Ai cũng có thể
bắn ngã, và suốt cả một phần đời hân chỉ biết
chạy trốn ».

HÀM-THỤ tổng phát hành

QUẾ SƠN VÕ TÁNH

đã phát hành

KẺ TUẦN ĐẠO

Của MIGNEL do UNAMUNO

TRẦN XUÂN KIỂM dịch

CẨM-THÁI-HĂNG

CHUYÊN BÁN VẬT LIỆU XÂY CẤT BÁN SỈ VÀ LẺ

Số 461 Bis Đường Nguyễn thái Học

Đ T 183. : VŨNG TÀU

ĐÃ PHÁT HÀNH

MỘT LẦN VỀ THĂM

Truyện của TRẦN ĐÌNH THÁI
Do HUỲNH VĂN TRÚ xuất bản

- ⊕ Những người chưa biết HUẾ.
- ⊙ Những người đã bỏ HUẾ ra đi.
- ⊖ Những người đã vì HUẾ ở lại.

KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC :

Y-THỨC SỐ 21

phát hành toàn quốc ngày 15-09-71

ĐẶC BIỆT HOÀI NIỆM HUẾ

- ✧ Tờ báo văn nghệ đầu tiên in toàn Offset, trình
bày mới lạ.
- ▼ Đặc biệt có nhiều mục mới phản ánh trung
thực SINH HOẠT VĂN HÓA TẠI V.N.

• Đã phát hành trên toàn quốc :

CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG

- truyện dài đồng quê của Han Song Thanh
- Chim Việt Xuất bản

LỊCH SỬ GIÁO DỤC

Δ LÊ THANH HOÀNG DÂN

TRẦN HỮU ĐỨC

Nhà Xuất bản TRẺ :

68 Nguyễn Biểu

CHOLON

Nguyễn Nguyên Phương

NHỮNG NGÀY LẶNG LẼ

MỘT ngày lại bắt đầu. Mặt trời lên ngoài cửa sổ. Những bông hoa tím động đậy. Một mùa hè nữa đang qua, mơ hồ không nét mặt rõ rệt. Quên lãng. Mùa hè nóng bức với những bông hoa phượng đỏ thắm soi bóng giòng sông. Không có ở đâu hoa phượng đẹp như ở đây. Màu sắc của những cánh hoa biến đổi từ đỏ nhạt đến đỏ thắm và sẫm lại vào những ngày cuối cùng của mùa hè. Trong đầu tôi còn vang vọng một khúc nhạc ngân "Mặt trời mặt trời đã lên còn nhìn còn nhìn thấy con người." Trong không khí bí ẩn của thời đại khúc nhạc tựa như một que diêm đốt cháy những ý tưởng hy vọng. Mặt trời vẫn mọc, tôi muốn viết một bài như thế để ca ngợi những chịu đựng và phấn đấu của bao nhiêu người.

B I tiêu diệt hay phải tiêu diệt người khác, đó là song luận mà chúng tôi phải chọn lựa. Ngoài ra anh sẽ bị loại trừ ra khỏi xã hội, sống như những người không có căn cước trên chính làng xóm của mình. Hay nếu có thì với một căn cước giả. Những người ấy sau hai, ba, bốn năm hay năm năm vắng mặt, sống trong nhà tù hay lang bạt từ thành phố này sang thành phố khác sống trong những căn gác tối chật hẹp bắt nạt tôi lại gặp họ trong một quán cà phê, trên một lễ đường thành phố lạ. Họ vẫn còn sống. Vẫn còn sống như một thách thức trên chóc những sức mạnh áp bức và tra vấn những khẩu hiệu cách mạng.

Tất cả những điều gì tôi đã thấy đều phản lại những gì tôi đã đọc. Người ta giảng con người cao cả, đạo đức, lý trí, nhân ái... và tôi chỉ thấy đoàn lũ, thú vật, tàn bạo, bản năng, vị kỷ... Tôi đã gặp nhiều nhà nhân bản với gói sách đạo đức của họ. Khi từ giả họ tôi muốn nói với họ như thế này: thứ luân lý vào nền công chính của quý vị chỉ là chiếc mặt nạ của bản năng mà thôi. Chúng tôi không muốn thứ luân lý như vậy. Còn công chính? Những kẻ nắm giữ quyền lực để ban phát công chính có bao giờ hiểu câu sau?, "dans

sa clameur ou nous vivons, l'amour est impossible et la justice ne suffit pas" (A. CAMUS).

Thảm kịch của cuộc đời A.C. cũng giống như thảm kịch của cuộc đời bất cứ ai đều dựng trên một mâu thuẫn: ở đây là mâu thuẫn giữa biển cả và nhà tù. Thiên nhiên, ánh mặt trời, niềm hăng hái yêu đời của tuổi thanh xuân đã chạm phải bất công phi lý tuyệt vọng khi vào đời. Nhưng ông đã không bao giờ tuyệt vọng. Ai cũng có thể nói "Tôi ghét thời đại mình". Có biết bao nhiêu lý do chán nản để nói như vậy, nhưng ta không có thời đại nào khác để sống và không thể tự ghét mình.

Mùa hè nóng ẩm nhưng im lặng. Những con đường trong thành phố thơm mùi lá cây. Có một hương thơm đặc biệt của mùa hè phảng phất trong không khí, trên sông nước trong các khu vườn tịch mịch. Có một cụ già ngồi ngắm hàng hoa trước hiên nhà quay lui hỏi người thanh niên:

— Sao, lau này cháu vẫn thường chứ?

— Dạ cháu vẫn thường.

Nói xong người thanh niên chợt thấy có cái gì không ổn trong đó. Không có gì bình thường trong cuộc sống của anh vì của những người chung quanh. Họ bị đẩy từ trại lính này qua trại lính khác từ nhà tù này qua nhà tù khác. Và cả hai đều giống nhau ở bao cát lềm gại và những khuôn mặt hóm hỉnh.

Họ muốn tìm kiếm sự trong sáng tự do ánh sáng mặt trời, những người khác chỉ muốn tìm kiếm hạnh phúc, làm chết ngạt trong bụi tối. Đọc những khẩu hiệu diễn văn của tập thể anh thấy khó chịu như khi cầm lấy một cuốn sách hay và thấy mùi mồ hôi tay của những người cầm thường để để lại trước đây.

Sức mạnh và bạo lực là chúa tể. Mặt tôi sẽ đã viết: "sống còn hơn là băng qua một cánh đồng". Phải hiểu là một cánh đồng đầy chó sói. Luật rừng bản năng sự tàn bạo của thiên nhiên: tất cả ăn thịt yếu. Ở đây tôi thấy còn nguyên vẹn trong lịch sử.

Người ta thì chìm trong các đường phố: lịch sử đã chết, con người đã chết. Chỉ còn lại những sức mạnh tâm tôi, đầu cho anh muốn gọi những sức mạnh ấy là gì. Ở giữa nhà tù và biển xanh anh sẽ giữ lại kỷ niệm nào? Nhớ lại cả hai như một mâu thuẫn xé lòng trong nội tâm hay phải gạt bỏ biển xanh để chỉ còn nhớ lại những nhà tù đầy dẫy trong xã hội này.

Trong không khí chúng ta thở, tôi người thấy mùi những xác người bị đốt cháy. Bản năng, sự man đã hoang sơ luôn luôn là những yếu tố nền

tảng của mọi hành động. Người ta đã nói và làm như thử chỉ có những định luật sinh lý học là đúng.

Có một cái gì cường chống lại mọi niềm tin. Và là tội đình.

A.Malreaux đã kể lại trong cuốn Anti-mémoires nổi tiếng của ông câu chuyện sau: một lần thăm bảo tàng viện DOS TOLEVSKY có thủ thư đã đưa cho ông xem cuốn thánh kinh mà Dos đã mang theo lúc vào tù. Cuốn thánh kinh đầy những ghi chú luôn luôn là chữ "NIET" (Không). Để biết tương lai người Nga thường lật cuốn thánh kinh khi thức dậy. Câu đầu tiên của trang bên trái cho biết điều sắp xảy ra.

Trước câu Marie Magdala thấy hòn đá đã cắt khỏi nhà mồ,

Sau nhiều tuần hay nhiều ngày người tù từ từ đã viết một cách buồn bã: Không.

Một dấu chấm đã buông xuống. Chỉ còn lại những hành động anh hùng.

Mùa hè lặng lẽ với những âm thanh im vắng. Nắng sáng chiếu qua màn cửa giọt xuống nền gạch nơi con mèo đang nằm ngủ. Có tiếng ai hát ở nhà bên kia.

nơi em về trời xanh không em
ta nghe nghìn giọt lệ rơi xuống thành
hồ nước long lanh
nắng có còn hờn ghen môi em
mưa có còn buồn trong mắt em
từ lúc đưa em về
là biết xa nghìn trùng !!!

Cuộc đời như những lớp vỏ khô bóc hết lớp này lại hiện lên lớp khác, Chỉ có đôi mắt xanh của một người đang nhìn là không bao giờ già đi mãi mãi.

thư gửi người bạn
(tiếp theo trang 4)

những cặp kính đen. Có lẽ, tôi buồn bã hiểu rằng, đời sống anh sẽ không khả quan hơn những điều ấy.

Tuy nhiên, về những điều tôi vừa nói, không có gì đáng kể, nó thuộc về đời riêng của chúng ta. Điều tôi muốn nói ở đây là một vấn đề mà chúng ta đã bỏ dở vì xa nhau. Đó là thái độ của những nhà văn đang cộng tác và nắm giữ những diễn đàn có chút ít giá trị hiện nay. Họ thuộc lớp tuổi mà chúng ta là những kẻ đến sau. Họ có những quan điểm đã viết thành tác phẩm đáp ứng cho giai đoạn lịch sử của họ và đang còn trung thành với quan điểm ấy qua độ phát biểu bấy giờ. Chính vì thái độ trung thành của họ, mà tôi ghi nhận họ cũng có điểm son của họ. Nhưng chính vì thế, mà nhiều người đã không nhìn xuống nhìn những tâm tình của lớp tuổi chúng ta. Trong khi đó họ nắm giữ những diễn đàn mà chúng ta chưa có hoàn cảnh có được. Và bằng cặp mắt của họ, cái nhìn của họ, màu sắt mà họ ưa thích, thái độ của những người trẻ tuổi trung thực đã bị khước từ bởi họ. Sự việc này đưa đến tình trạng tạo ra thái độ khinh miệt dẫu mặt của những kẻ giữ vững thái độ của mình. Và tình trạng này đã kéo dài từ nhiều năm, đang làm cho sinh hoạt chữ nghĩa thật là buồn thảm. Về ngụ ý của tình trạng này, hơn một lần tôi đã thấy Nguyễn Đức Sơn phát biểu, Đó là ý kiến về cái "ý thức hệ" của những nhà văn di cư. Tiếc rằng ý kiến đã không có trường hợp cho những nhà văn di cư khác với những người mà anh Sơn muốn nói.

Trở lại với vấn đề, tôi vẫn mong rằng có một hoàn cảnh nào đó, những người trong thế hệ chúng ta, sẽ quây quần bên nhau trong một diễn đàn đặt Văn Chương lên hàng cao nhất, thoát khỏi ảnh hưởng của những ý thức hệ mà quá đỗi lỗi thời, chiến thắng những luận điệu nông cạn của bọn văn nô dung không ngớt điệp lên nhau...

Anh S.

Chúng ta còn trẻ, chúng ta còn thời giờ để làm tròn bổn phận của chúng ta.

Bình yên cho anh.

BÙI NHUNG (Q. Ng). Vấn đề BN đặt ra như thế không đúng hẳn. Mỗi báo có một cung cách đối với độc giả. Em đọc KH từ năm 14 tuổi, thật đáng quý. Em cứ gửi bài nữa đi, không nên chờ sự trả lời của tờ báo (đó là KH) để từ đó mà quyết định mình có nên tiếp tục viết nữa không. Như thế là sai lầm. Đã nhận cả lá thư sau.

THÔI NHÂN (TN) 1) Đọc ở cột tòa soạn — nơi thể lệ — 2) Sẽ có thể làm những số đặc biệt về những người làm thơ trẻ.

PHẠM NGẪU SINH. Nhớ ra thì người quá cố — qua thư gửi — có vẻ bất thường (hay một tình tự gì tương tự).

HOÀNG TỪ GIANG (Đ. N). Hồi đó dự tính đăng bài thơ ấy vào số giáng sinh, thành ra khi qua số đó, nó bị xếp lại. Dù sao rất tiếc. Nay thì không hứa nữa, nhưng hy vọng anh sẽ vui lòng.

VŨ HỮU ĐỊNH. Thơ 8 chữ của anh thấy không tới bằng những loại khác của anh. Cảm ơn lá thư. Bài kia để coi lại và trả lời sau.



NG. HUY HẢI. Thời gian từ lúc bài gửi đến cho tới khi đăng không nhất thiết là bao lâu. Có khi đăng sớm mà cũng có khi chậm, tùy theo tình trạng bài vở nơi tòa soạn. Bạn vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

LÊ THY (THÚ ĐỨC) Vui lòng coi đoạn trả lời phía trên. Tuy nhiên những bài Lê Thy đã gửi không đăng được.

NGUYỄN ĐỨC PHỒ. KBC 3354. rất tiếc là chúng tôi không còn nhớ đã đăng thơ ông ở số báo nào, và hiện quá bận, để có thể đọc lại tìm số báo đó cho ông. Bài đó chưa nhận được. Cảm ơn lá thư của ông đối với KH.